

# ĐỂ NHỚ VỀ HÀ NỘI 1000 NĂM THĂNG LONG THÀNH

**Lời Tòa Soạn:** Để nhớ về Thăng Long Thành xưa, đã được tạo dựng 1000 năm, từ năm 1010, Thi Sĩ Hà Thượng Nhân năm ngoái đã mời các thi hữu sáng tác 4 câu thơ với điều kiện không được dùng những chữ “Hà Nội, Thăng Long và ngàn năm”, nhưng khi đọc lên người ta vẫn hiểu được tác giả viết về Hà Nội. Sau đây là những cụm thơ mà Cổ Thơm đã nhận được:



Sông Hồng còn nhớ Cửu Long,  
Cửu Long vẫn nhớ con Rồng chưa bay  
Một thiên niên kỷ rồi đây,  
Ai đi đã hẹn mà nay chưa về!

**HÀ THƯỢNG NHÂN**

\*

Cửu Long cuộn cuộn phù sa,  
Núi Nùng, Sông Nhị, sơn hà thân thương,  
Địa linh nhân kiệt mối rường,  
Ngày về dựng lại Quê Hương gần kề

**TRƯỜNG GIANG**

\*

Cửu Long cuộn cuộn chín thân rồng  
Cát cánh rồng an định núi sông  
Mười thế kỷ trôi mây bát ngát  
Trăng xưa buồn rơi nước Sông Hồng.

**CUNG RIÊM**

Hồng Hà gần với Cửu Long  
Thăng hoa, trả kiếm thuở rồng xưa bay  
Mười lần trăm đóa còn đây  
Hoa ngàn cỏ nội vẫn đây quê ta.

**NGỌC BÍCH**

\*

Sông Hồng cuộn cuộn cơn mê,  
Tôn thờ cờ đỏ, lời thề nhớ chẳng?  
Cửu Long còn nhớ Bạch Đằng,  
Thấu chẳng lòng thiếp, mấy trăng vẫn chờ!

**HOÀNG NGỌC VĂN**

\*

Tháp Rùa chẳng giống tháp Chàm  
Sẽ trường tồn với dân Nam muôn đời  
Lạc Hồng quyết chẳng giống Hời  
Sẽ cùng bay lượn khắp trời tự do.

**LTĐQB**





Xa xôi vẫn nhớ Nhị Hà  
 Long Biên một giải vắt qua Sông Hồng  
 Ai đi còn nhớ hay không  
 Thủ Đô Nước Việt kiêu hùng ngàn xưa.

**TỬ PHONG**

\*

Rùa thiêng chìm nổi lừ đừ,  
 Rẫy hàng hoa đẹp ngả tư Tràng-Tiền.  
 Bích-Câu lướt khướt Tú-Uyên,  
 Giáng-Kiều lẳng đặng duyên tiên nợ trần.

**NGUYỄN-PHÚ-LONG**

\*

Rồng bay một thuở chốn này đây  
 Năm Cửa Ô xưa giờ thảm thay,  
 Hoàn Kiếm lặng lẽ phò nước đục,  
 Tháp Rùa loang lổ đón heo may!

**NGÔ TĂNG GIAO**

\*

Sông Nhị đục ngàu lắm nhiều thương,  
 Long Giang quặn quại những tang thương  
 Rùa thiêng Kiếm báu thiên niên kỷ,  
 Vẫn đợi Rồng về dựng cố hương!

Sông Potomac mộng mơ  
 Nhưng sao vẫn nhớ Cổ Ngự, Núi Nùng  
 Hồ Tây với vợi muôn trùng  
 Người đi, kẻ ở cùng chung mối sầu.

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**

Xuôi ngược quặn đau trăm nỗi nước  
 Dọc ngang quyết dựng một vuông cờ  
 Dưới trời, trên đất, đây Nam Việt (\*)  
 Bất Chiến Nhiên Thành: sự thắng, thua! (\*\*)

(\*) *Nam Việt là tên nước ta từ thời Triệu Đà, là ước muốn lập lại của vua Quang Trung và vua Gia Long ở chữ Việt viết bằng bộ Mễ không phải bộ Tẩu như khi viết chữ Việt Nam do vua Cần Long nhà Thanh của Tàu muốn; là tên nước mà Lý Thường Kiệt đã long trọng tuyên bố “Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thu!”*

(\*\*) *Trạng Trình từng nói: “Thắng Long bất chiến tự nhiên thành”*

Sông Hồng nhớ Cửu Long  
 Cửu Long nhớ sông Hồng  
 Rồng thiêng một bay mất  
 Thiên kỷ ngắn ngợ lòng.

Sông Hồng vẫn nhớ Cửu Long Giang,  
 Nước Cửu Long xuôi lệ mấy hàng  
 Vưu vật một bay tên để lại  
 Người xa lòng dạ cứ mang mang.

**HUỆ THU**



# MÙA XUÂN TRÊN CAO

## TIÊU THU

Chiếc máy bay của hãng American Airlines đáp xuống phi trường Nội Bài êm ru. Hành khách nhộn nhịp đứng lên lấy hành lý xách tay từ trên những khoang chứa hành lý trên đầu. Thư đợi mọi người xuống gần hết, nằng mới từ từ đứng lên. Đi đâu mà vội. Rồi cũng phải ra chờ lấy valises mà thôi. Đường nào cũng tới La Mã mà.

Tính Thư vẫn không thay đổi. Lúc nào và làm gì cũng chậm rãi. Hồi còn đi học, nằng đã từng bị đám bạn gán cho cái biệt danh tiêu thư. Sau mấy chục năm định cư ở Canada, những cô bạn học ngày xưa ngày xưa, mỗi lần gọi phôn, vẫn mở đầu: "tiêu thư đó hả?".

Thư về thăm Việt Nam lần này là lần thứ ba. Hai lần trước nằng về Sài Gòn. Nhưng lần này, Thư ra Hà Nội trước rồi mới lấy vé máy bay vào Sài Gòn sau. Nằng thay mặt mẹ về thăm bà di ở Hà Nội. Năm năm tư, gia đình di không vào Nam vì tiếc cơ ngơi quá lớn ở Hà Nội. Gia đình bên chồng di giàu có nhất nhì Hà Nội thời bấy giờ. Bố mẹ Thư dẫn anh chị nằng vào Nam và Thư chào đời trong Nam. Lần đầu tiên ra Hà Nội, Thư không ăn được thức ăn ngoài ấy vì đã quen cái gu giòn ngọt của miền Nam. Tất cả những món lừng danh của Hà Nội như Chả cá Lã Vọng, bánh tôm chiên Tây Hồ, Bún chả...Thư đều thấy không ngon như trong tưởng tượng.

Di Thư ở Phố Hàng Bạc. Căn phố rộng bát ngát ngày xưa, sau năm năm tư đã bị chia ra từng mảnh. Cả gia đình bà di còn được ở trong một căn nhà tuốt đằng sau, vốn là nhà thờ họ. Muốn đi vào phải đi qua một hành lang hẹp, sâu hun hút, lờ mờ tối. Bà di tâm

sự: "cũng còn may đấy cháu ạ. Chú di bị ghép vào thành phần tiêu tư sản. Họ đã hành hạ chú di khổ sở, đau đớn biết sao mà kể! Nhà cửa mình họ lấy sạch. Mình đã phải bị bắt đi làm những công việc cực nhọc nhất. Thế mà suốt ngày cứ phải nghe những lời sỉ vả của bọn sâu bọ lên làm người mới là khổ! Cháu nghĩ xem, chú là công tử Hà Nội, quen ăn ngon mặc đẹp, kẻ hầu người hạ. Thế mà dùng một cái...Bảo chú làm sao đối phó được? Thế là di phải cẳng đàng tất cả!"

Tội nghiệp di. Bà đẹp nhất trong gia đình nên lấy được chú là công tử giàu nứt tiếng Hà Nội. Sau cuộc đổi đời, chìm đắm trong cái địa ngục trần gian, di Thư cũng rảng tảo tần nuôi chồng con và giờ đây con cái cũng đã yên bề gia thất. Gặp lại di cách đây ba năm, Thư đã sững sốt vì thấy di dù ở tuổi bảy sáu, vẫn còn đẹp lắm. Làn da trắng hồng không một nếp nhăn. Cặp mắt bồ câu vẫn tinh anh. Nụ cười tươi khỏe hàm răng đều và còn nguyên. Mái tóc tuy bạc khá nhiều nhưng còn dày lắm. Nghe Thư khen, di bảo:

- Cháu không biết chứ ngày xưa tóc di dài chấm gót!"

Hai cô con gái không cô nào đẹp bằng di. Tuy nhiên tính tình rất dễ thương và đôn hậu.

Hai lần ra Hà Nội, lần nào Thư cũng ở khách sạn Bảo Khánh. Gần Hồ Gươm, đi bộ đến phố Hàng Bạc cũng không xa. Thư rất thích tản bộ trên những con đường ngắn ở Phố cổ. Nhưng phải công nhận ở đây, đi bộ rất nguy hiểm, vì cửa hàng nào cũng bày biện bít cả lề đường. Thậm chí nhiều nơi họ còn bày hàng lấn ra cả lòng đường. Người đi bộ cứ phải chen chúc, vừa đi vừa tránh xe sát bên cạnh. Lắm phen hú vía! Lần đầu Thư từ Sài Gòn ra Hà Nội với Nhung, cô bạn thời Trung Học. Nhưng cảnh cáo: "mày cẩn thận.

Dân ngoài này gấu hơn trong Nam nhiều. Lạng quạng là bị mắng như tát nước vào mặt. Mà với những danh từ không có trong tự điển đâu nghe tiêu thụ!". Quả thực, nghe nhiều tiếng lạ lắm khiến Thu ngẩn tò te! May mà gia đình đi vẫn còn nói giọng Hà Nội xưa và các em được giáo dục rất nề nếp khiến Thu thấy gần gũi ngay.

Lần này, sau khi mang quà cáp đến biếu gia đình đi xong, Nhung và Thu ra văn phòng của hãng du lịch Sinh Café lấy tours đi Vịnh Hạ Long. Nhung đi nhiều lần nên thấy thường, duy Thu thì rất háo hức. Đọc bao nhiêu tài liệu, xem bao nhiêu là hình ảnh về hai thắng cảnh lừng danh này, Thu rất nôn nao được nhìn thấy tận mắt. Hôm qua, Nhung đi máy bay từ Sài Gòn ra để đi chơi với Thu.

Con đường từ Hà Nội ra tới Vịnh Hạ Long rất tốt. Không như cách đây chục năm. Chị Hằng của Thu ra thăm đi cũng đi chơi Hạ Long. Chị tả con đường đang làm cực kỳ xấu. Bụi đỏ bay mù mịt. Ô gà ô voi đầy ra, khiến chị về đến Hà Nội mà mình mẩy rêm như bị tra tấn!

Lần này Nhung và Thu ngủ lại đêm trên du thuyền. Hai người được đưa lên một chiếc du thuyền cỡ trung bình. Tầng trên là chỗ du khách ngồi ngắm phong cảnh. Phía sau là quầy bán nước uống. Tầng dưới gồm có hai dãy cabin, có lối đi ở giữa. Mỗi cabin có hai giường nhỏ, toilette và douche. Vách ốp gỗ trông cũng khá sang trọng và sạch sẽ. Trên mũi có hai dãy ghế dài cho du khách nằm chơi. Ngắm cảnh và tắm nắng. May mà lần này chỉ có vón vẹn mười lăm du khách, kể cả người ngoại quốc.

Thu ngây ngất trước vẻ đẹp hùng vĩ của Hạ Long. Nước ở đây xanh một màu ngọc bích. Những hòn núi đá nhô lên từ lòng biển, thiên hình vạn trạng ẩn hiện đó đây. Đậm nhạt, mờ hồ, đẹp kỳ diệu như trong tranh vẽ. Thuyền đi len lỏi giữa những hình thể tuyệt đẹp và du

khách tha hồ tưởng tượng. Đây là hai con gà, kia là con voi..vv.... Rải rác trên biển là những bè nuôi ngọc trai. Những căn nhà nổi bên trên được sơn màu sắc tươi rói, xem thật vui mắt. Nhiều chiếc xuồng con con của người dân sống dọc bên bờ biển chở đủ thứ bánh kẹo, chips, nước uống... cặp theo du thuyền để bán cho du khách. Họ chèo thoăn thoắt từ chỗ nọ sang chỗ kia như những con thoi.

Sau nửa ngày leo núi để thăm hang động, mọi người vừa mệt vừa đói nên dùng cơm tối thật ngon miệng. Những người phục vụ còn rất trẻ. Hỏi ra Thu mới biết họ là những sinh viên đại học. Cuối tuần đi phục vụ trên du thuyền để kiếm thêm tiền. Ngay cả đầu bếp cũng là sinh viên. Thông cảm cho hoàn cảnh của họ nên khi rời du thuyền, Thu đã kín đáo để lại món tiền tip khá hậu hĩnh. Nàng cũng mua giúp cho cô bé bán ngọc trai một đôi bông tòng teng thật xinh. Đến chiều, Thuyền trưởng cho neo tàu trong lòng vịnh kín đáo. Có những hòn núi nhỏ bao bọc chung quanh. Cơm nước xong màn đêm đã buông xuống. Nhung và Thu mặc áo thật ấm lên mũi tàu. Chung quanh du thuyền của Thu còn có khoảng chục chiếc khác đậu rải rác khắp nơi. Nhiều chiếc có đôi cánh buồm màu đỏ khiến Thu nhớ tới phim L'Indochine, với nữ tài tử Pháp lừng danh Catherine Deneuve.

Đèn từ những chiếc du thuyền hắt xuống mặt nước đẹp lung linh như sao sa. Những hòn núi chung quanh chỉ còn là những hình thù màu đen. Nhiều cái trông giống như những con khủng long thời tiền sử. Thu nói điều này với Nhung, cô bạn cười:

- Mày chỉ khéo tưởng tượng. Ừ, mà nếu là thật, chắc tụi mình không chạy thoát. Nó chỉ há miệng là nuốt chửng chiếc du thuyền!". Hai cô cười khúc khích trước cái ý tưởng kỳ quái này!

Sương bắt đầu xuống. Nhung vờn vai ngập:

- Tao buồn ngủ rồi. Xin lỗi xuống trước nha.

Còn lại một mình, Thư đôi mắt nhìn ra xa, trong lòng đầy xúc cảm. Tự hỏi không biết hồn thiêng của những người lính chống giặc Tàu xâm lược nghìn xưa có còn lẩn khuất nơi đây?...

Sương xuống nhiều, trời lạnh dần nên Thư xuống cabin sửa soạn đi ngủ. Chiếc giường nhỏ khiến Thư trần trọc không ngon giấc. Nhìn đồng hồ thấy 5 giờ sáng, Thư nhẹ ngồi dậy mặc hai ba lớp áo rồi lên mũi tàu. Trời còn tối mờ mờ, sao trên bầu trời đã nhạt dần. Đèn của những du thuyền chung quanh vẫn còn sáng lấp lánh. Có tiếng cười khúc khích từ chiếc du thuyền đậu sát bên cạnh. Thư đưa mắt nhìn sang. Một cặp vợ chồng (hay tình nhân?) người da trắng ngồi chung một chiếc ghế, quần chung một tấm chăn ấm. Thấy Thư nhìn sang, họ giơ tay chào. Thư cũng cười, chào lại. Nàng cảm thấy tâm hồn thư thái lạ lùng. Thư ngồi đó, lặng yên, không nghĩ ngợi đến bất cứ điều gì. Cõi lòng rộng mở, đón một thứ hạnh phúc thật đơn sơ, thật nhẹ nhàng đang tràn ngập. Một điều hiếm xoi xảy ra khi ta sống giữa sự ồn ào của chốn đô hội.

Đáng tiếc là tàu đậu không đúng hướng mặt trời mọc, nên Thư không được ngắm nhìn cảnh tượng huy hoàng của vùng đông chui từ từ dưới mặt biển lên, ném hàng vạn tia sáng rực rỡ lên mặt biển. Điều mà nàng đã từng chứng kiến ở bờ biển Nha Trang ngày nào! Những người bạn đồng hành từ từ bước lên mũi tàu. Người nào cũng khoan khoái hít thở đầy phổi không khí trong lành của buổi ban mai.

Thư rời Hạ Long với nỗi luyến tiếc trong lòng. Thảm hứa một ngày nào đó sẽ quay trở lại. Đêm Hạ Long vừa huyền bí vừa kỳ diệu!

Chặng thứ nhì của Nhung và Thư là thăm Sapa. Nhung không may trước ngày lên

đường, Nhung nhận được điện thoại của chồng từ Sài Gòn gọi ra báo tin con gái bị sung ruột thừa, phải vô nhà thương gấp. Thế là đôi bạn đành chia tay. Nhung đổi vé máy bay về Sài Gòn. Thư vẫn tiếp tục cuộc hành trình lên thành phố sương mù Sa Pa. Mới đầu Thư hơi ngại đi một mình, nhưng Nhung bảo trong đoàn có mười người, sợ gì.

Tám giờ rưỡi tối xe lửa bắt đầu chạy. Thư nằm chung toa với ba mẹ con bà Hân từ Pháp về. Bà mẹ ngoài năm mươi, nhưng trông trẻ và sang. Hai cô con gái sinh đôi Aline và Alice giống hệt nhau. Cả hai đều mới hai mươi bốn tuổi. Vừa tốt nghiệp Đại học. Mẹ thường một chuyến du lịch về Việt Nam trước khi đi làm. Bà Hân và Thư nằm giường dưới. Hai cô nằm 2 giường trên. Ba người thấy Thư mở chiếc túi ngủ màu tím may bằng tơ chui vào, thì cứ suýt soa khen đẹp rồi hỏi Thư mua ở đâu? Thư trả lời:

- Ở phố gần Nhà Thờ Chính Tòa. Chỉ có ba đô la. Bạn tôi nói nằm trong túi ngủ này vừa sạch vừa ấm. Biết đâu được chiếc mền này họ có đem giặt sạch sẽ sau mỗi chuyến đi hay không?

Aline và Alice nghe Thư nói, bắt giắc rú lên, hát tung chiếc mền đang đắp trên người. Bà Hân mắng yêu:

- Hai con bé này! Tổng gông cái đầu rồi mà cứ như con nít! Trời lạnh không đắp chăn, nhờ bị cảm khỏi đi chơi.

Thư cười rồi chúc mọi người ngủ ngon. Nhịp tàu xinh xịch đều đều kéo Thư đi vào giấc ngủ nhanh chóng. Khi nàng giật mình thức dậy thì bên ngoài trời còn tối lắm. Ba mẹ con bà Hân vẫn ngủ ngon lành. Nằm một hồi không ngủ lại được, Thư khe khẽ ngồi dậy, vén màn nhìn ra ngoài. Tàu lên dốc nên chạy với tốc độ rất chậm. Nhiều nơi, Thư có cảm giác mình chỉ đưa tay ra ngoài là chạm phải

cây cối lơ mờ ở hai bên đường. Thỉnh thoảng mới thấy một căn nhà với ánh đèn khuya leo lét. Phần nhiều có lẽ là nhà của người thiểu số. Nhìn đồng hồ thấy bốn giờ sáng. Hình như năm giờ mới tới Lào Cai. Thư nhẹ nhàng lấy túi đồ làm vệ sinh, rón rén mở cửa đi ra ngoài. Lúc nàng trở vào, bà Hân cũng vừa thức dậy. Bà nói "cô Thư thức sớm thế". Thư cười "Em ngủ được một giấc rất ngon cô ạ. Nhưng mình đi làm vệ sinh bây giờ còn vắng, sạch hơn". Bà Hân khen phải rồi cũng lấy túi đồ trang điểm, mở cửa đi ra ngoài.

Aline và Alice vẫn còn ngủ say sưa. Thư nhìn nét mặt hồn nhiên của Alice trong giấc ngủ, chợt nhớ tới mình lúc còn ở cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới này. Mới đó mà đã hai mươi năm! Biết bao nhiêu điều đã xảy ra. Cả vui lẫn buồn. Nhưng hình như buồn nhiều hơn vui! Bất giác Thư buông tiếng thở dài! Thư về đây, đi chơi với Nhung cốt để trốn nỗi cô đơn. Một cuộc hôn nhân thất bại. Lấy được chồng tử tế, những tưởng cuộc đời sẽ bình lặng mãi. Nhưng sau hai lần hư thai, cả hai đành chia tay. Gia đình Dư chỉ có chàng là con trai. Họ muốn có cháu nối dõi tông đường. Dù Dư vẫn còn yêu Thư, nhưng nàng chịu không nổi những lời chì chiết của mẹ chồng. Thôi thì đành trả tự do lại cho Dư. Để chàng làm tròn chữ hiếu với gia đình. Hai năm đã trôi qua. Cũng có những lời ong bướm vo ve, nhưng Thư đã chán ngán. Một mối tình không trọn vẹn lúc còn thơ ngây và một cuộc hôn nhân thất bại khiến nàng trở nên lạnh nhạt với tất cả những gì gắn liền với hai chữ tình yêu! Trời ơi, buồn cái là nàng mới vừa bước qua ngưỡng cửa của tuổi bốn mươi!

Bây giờ sống thui thủi một mình trong một thành phố, nhờ cách Montréal hai tiếng lái xe. Trong tuần đi làm, cuối tuần có khi về thăm mẹ và chị. Sau khi bỏ mất, mẹ Thư về ở

chung với chị gái của Thư. Nghỉ hè đi du lịch đó đây. Năm nay Thư lấy ngày nghỉ về Việt Nam và quyết định đi thăm Hạ Long và Sapa cho biết. Nàng mê thành phố mù sương của vùng Tây Bắc và vịnh Hạ Long qua những hình ảnh xem trên internet. Sapa có cái gì đó rất gần gũi với thành phố sương mù Đà Lạt của những ngày xưa thân ái. Lòng không muốn khơi dậy nỗi đau của quá khứ nên Thư chưa dám đặt chân trở lại nơi đây ấp kỷ niệm xưa. Nàng nhất quyết vui sâu chôn chặt. Nhưng oái oăm, càng muốn dim, muốn quên, nó lại cứ chực trào lên như sóng biển tràn bờ! Nhất là giờ đây sống một mình, có những đêm dài trần trọc, dù không muốn, kỷ niệm xưa vẫn ám ảnh không nguôi. Hai tiếng "tiểu thư" từ miệng người ấy sao mà êm ái, ngọt ngào!

Tiếng bà Hân gọi hai cô con gái thức dậy đã kéo Thư về thực tại. Nàng nhìn ra ngoài cửa. Xa xa có nhiều ánh điện nhấp nháy. Thư đoán có lẽ là thành phố Lào Cai. Xem thì tưởng gần, nhưng tàu ịch cả gần cả tiếng đồng hồ mới tới ga. Mọi người lục tục xuống tàu. Sương mù còn dày đặc, hơi lạnh khiến Thư rùng mình. Giá bây giờ mà có một ly cà phê sữa thật nóng thì tuyệt quá. Thư nói và bà Hân cũng đồng tình:

- Ủi! Tôi cũng thêm ly cà phê nóng quá đi mất. Sáng thức dậy không có cà phê, người mình cứ làm sao ấy cô Thư ạ. Tôi không ngờ trên này vẫn còn lạnh đến thế!

Có người cầm tấm bạt tông mang tên khách sạn Gold Sea bước tới tập trung tất cả những người sẽ ở khách sạn này. Chiếc xe hãm bốn chỗ đưa mười hành khách và hành lý lên đường ngay. Vì ngủ chung toa tàu, giờ đây Thư trở nên thân với mẹ con bà Hân. Đường lên thị trấn Sapa ngoằn ngoèo như ruột gà. Những cua gắt cánh chó khiến du khách thót ruột vì sợ, nhưng chú tài xế thì vẫn bình

thản như không. Mỗi ngày anh ta lên xuống vài lượt, nên những con đường này chú ý rãnh như lòng bàn tay!

Mới rạng đông nên mây mù còn giăng khắp núi đồi. Nhà cửa hai bên đường ẩn hiện trong màn sương như hư như thực. Trời mới đầu tháng hai nên còn lạnh lắm. Đến khách sạn vẫn còn sớm. Mọi người lấy phòng xong ới nhau xuống phòng ăn để ăn điểm tâm. Thư ngồi chung bàn với ba mẹ con bà Hân. Những cô tiếp viên rất trẻ và dễ thương. Họ nói năng lễ độ và tươi cười, không giống dưới Hà Nội. Ăn điểm tâm xong lại tập hợp để nghe chương trình đi viếng Sapa. Hôm nay đi thăm suối Cát Cát. Về khách sạn ăn trưa. Nghỉ ngơi, buổi chiều đi chợ Sapa. Hướng dẫn viên tên Luân là một chàng tuổi trẻ. Mới hai mươi và là người Hà Nội. Chương trình ngày mai đi thăm vườn lan và núi Hàm Rồng...

Luân nói:

- Các cô chú thật may mắn. Tin dự báo thời tiết nói tuần này trời đẹp lắm. Giờ còn sương mù, nhưng buổi trưa mặt trời lên sẽ đẹp và ấm. Tuy nhiên xin quý vị nhớ mang theo áo lạnh nhé.

Mọi người vui vẻ lên đường. Trước cửa khách sạn, bên kia đường là một hàng tre thật cao. Thân mập tròn màu xanh đậm, thẳng tắp và lá rất to lại không có gai. Chẳng giống tre miền Nam tí nào. Nghe Thư nói, Luân cười bảo:

- Thưa cô đây là cây buong. Buong khác cây tre dưới đồng bằng, tuy rằng chúng có họ hàng với nhau. Trên này người ta dùng cây buong để làm nhà, làm ống dẫn nước. Họ còn dùng lá buong để gói bánh nứa cô ạ.

Trên đường "xuống" suối Cát Cát phải đi qua một bản làng người H' Mông. Nói xuống, vì thị trấn nằm trên cao, con suối ở tí dưới thung lũng. Sương mù làm đất ướt khá trơn

trợt. Trời lạnh khoảng 10o C. Những đứa trẻ H' Mông ăn mặc phong phanh, mặt mũi lem luốt, chỉ một số ít có mang giày dép và quần áo lạnh lặn. Nhìn những chiếc áo len rách te tua không đủ ấm và những bàn chân trần tím tái vì lạnh, Thư cảm thấy xót xa vô cùng. Ông Trời sao bất công. Vợ chồng nàng mong mãi đến tuyệt vọng một đứa con mà không được. Đến nỗi phải keo rã hồ tan. Nơi đây họ sinh hàng đàn rồi mặc kệ. Chúng cứ thế mà sống, mà lớn lên như cây, như cỏ dại trong rừng! Những đứa trẻ năm, sáu tuổi đeo dính theo đoàn du lịch. Nài ni bán những dây đeo tay bằng chỉ xanh đỏ, những chiếc ví con con theo tay. Thư cảm lòng không nổi, mua dùm cho chúng nó. Luân cười nói "nếu ai cũng như cô Thư, chắc mấy đứa trẻ này sẽ giàu to!".

Suối Cát Cát quả là đẹp. Giòng nước từ trên cao đổ xuống lòng suối như một tấm lụa trắng. Rồi chảy rì rào, len lỏi qua những tảng đá to. Những tảng đá thiên hình vạn trạng. Có hòn trông giống như một con hải sư. Thư nhờ người chụp cho nàng và mẹ con bà Hân vài tấm ảnh kỷ niệm. Aline và Alice cũng bấm máy lia lịa. Hai cô bé này nói cười luôn miệng vì thấy cái gì cũng lạ, cũng hay. Nhìn lên triền núi cao, hoa lê, hoa mạn nở trắng xóa. Đó đây những cảnh đào cũng thi nhau khoe sắc hồng rực rỡ. Luân chỉ lên đỉnh núi:

- Thưa các cô chú, trên đỉnh núi có một loại cây trà gọi là trà tuyết. Mùa đông những đỉnh núi nơi này thường có tuyết phủ. Người dân tộc leo lên trên đó hái xuống rất vất vả. Vì thế trà tuyết rất ngon và rất đắt. Khi về, các cô chú nhớ mua làm quà nhé.

Đoàn du lịch trở về khách sạn bằng ngã khác và thay vì đi xuống, giờ đây mọi người phải ì ạch leo dốc đi lên! Con đường độc đạonhỏ xíu, ôm vòng theo triền núi. Hai bên đường hoa dại nở tung bừng, đẹp như một

# Chập Chờn Hư Ảnh Nửa Vòng Chiêm Bao

Chập chờn trong giấc Mai hoa  
Hoa Mai trắng toát nở ra ngời ngời  
Chập chờn trong giấc luân hồi  
Tôi tìm tôi, vẫn thấy tôi đại khờ

Chập chờn... thôi lại tìm thơ  
Thấy thơ ngơ ngẩn bỏ vợ cỡi người  
Chập chờn bao kiếp, bao đời  
Ơi mơ hư huyền ! Ơi đời Sắc Không !

Chập chờn Duyên Nghiệp chập chùng  
Bao nhiêu thơ trải trên dòng sông mê  
Bao nhiêu thơ dọn đường về  
Chập chờn hư ảnh bên lề tử sinh

Giật mình, tỉnh giấc hỏi mình  
Sương mai đọng giọt trên cành phù du  
Thơ nào vỗ giấc thiên thu  
Tình nào gửi gió, ơ hờ liêu trai...

Dường như tiếng gió thổi dài...  
Chập chờn trong giấc u hoài... gọi thơ...  
Đàn đầu trầm lắng cung tơ  
Gọi Mùa Nhân Ái, ấm bờ nhân gian

Nàng Xuân đang tới... dịu dàng  
Nàng Thơ đắm thắm đêm trang Xuân Hồng...  
Chập chờn... Mộng, Thực, bênh bồng  
Chập chờn hư ảo nửa vòng chiêm bao...

Con chim nhỏ trên cành cao  
Véo von tiếng hót đón chào bình minh  
Đàn ai ngọt Phím Thanh Bình  
Nắng Xuân bát ngát gió lành trao hương...

## Tuệ Nga

Hồng Thành Oregon  
Mùa Xuân Canh Dần 2010

bức tranh thêu. Có một loại cây lá rất xanh, hoa tím tuyệt đẹp, Thu tò mò hỏi tên và Luân nói đó là hoa của cây Chàm (indigo). Người dân tộc vùng cao dùng lá của loại cây này để nhuộm vải may quần áo. Thảo nào lúc đi ngang qua nhà của người H' Mông, thấy sân nhà nào cũng phát phơ những tấm vải nhuộm màu chàm xanh đậm.

Sau khi qua một chiếc cầu nhỏ bắc ngang thung lũng, nhiều người, trong đó có bà Hân, đã chọn con đường khỏ nhất để về khách sạn: leo lên những chiếc xe ôm đang đậu chờ sẵn ở đầu cầu! Nhưng Thu và Aline, Alice tiếp tục đi bộ suốt quãng đường còn lại. Luân và ba chị em cứ tiếp tục đi lên. Con dốc

bây giờ thoải mái đi và hai bên đường không có cây cối gì cả, chỉ thỉnh thoảng có một vài nếp nhà của người H' Mông và những con heo mọi thân hình đen sì, bụng ồng xuống gần sát mặt đất trông rất buồn cười. Chúng tha thân gặm cỏ non hai bên đường.

Lên tới đỉnh đồi (hay núi Thu cũng không biết), một cảnh tượng hiện ra trước mắt, đẹp đến nỗi Thu phải ngẩn ngơ! Xa xa, những đám ruộng bậc thang xanh rì uốn lượn thật nhịp nhàng, yếu điệu. Điềm xuyết bởi những bản làng người Dao đỏ, trông xa nhỏ như đồ chơi của trẻ con. Mặt trời đã lên cao, tỏa hơi ấm dịu dàng. Trời xanh ngắt, không khí trong như pha lê. Dãy Hoàng Liên Sơn xa



xa xanh một màu lam thắm. Từng dải mây trắng lướt thướt vắt ngang. Tất cả tạo nên một bức tranh tuyệt tác. Ba người chụp không biết bao nhiêu là ảnh. Đến chừng Luân dục lên đường họ mới chịu tiếp tục đi. Thấy Thư cứ nức nở khen cảnh đẹp, Luân tâm sự:

- Cô và hai chị biết không, cách đây hai năm cháu thi rớt Đại Học. Buồn quá cháu theo một đứa bạn lên đây chơi. Không ngờ cảnh sắc tuyệt vời ở đây đã giữ chân cháu luôn từ đó đến giờ. Trở về Hà Nội, cháu không chịu nổi không khí ô nhiễm, ồn ào dưới đó. Có lẽ cháu sẽ lập nghiệp luôn trên này. Cô thấy không, mùa xuân nơi đây đẹp như cảnh thiên thai!

- Thế thì xin chào ngài Lưu Nguyễn!

Luân ngơ ngác:

- Ngài Lưu Nguyễn nào thế Cô?

- Thì cái ông ngày xưa đi ngoạn cảnh. Bất ngờ gặp các nàng Tiên và nhập Thiên thai luôn, không thèm trở về trần gian nữa đó!

Vỡ lẽ, Luân và hai cô gái cười vang, thích thú. Từ đó hai cô gọi Luân là ông Lưu Nguyễn.

Bữa cơm trưa thật ngon miệng. Có lẽ chuyến leo núi đã vắt hết sức lực của mọi người! Thư không ngờ nơi này có người đầu bếp nấu ăn ngon như vậy. Những đĩa thức ăn lại còn được trang trí rất mỹ thuật. Dùng cơm xong, thay vì lên phòng nằm nghỉ như mọi người, Thư bước ra trước cửa khách sạn. Vừa thấy nàng, một đám đàn bà người Dao Đỏ, rất trẻ, đứng chực sẵn bên kia đường ừa sang. Họ vây lấy Thư và tranh nhau mời nàng mua hàng cho họ. Ai cũng muốn nhét vào tay Thư nào là túi xách thêu tay đủ màu, đủ cỡ. Nào là vòng bạc, áo gối thêu, mũ thêu... khiến nàng tối tăm mặt mũi, không biết đường nào mà rờ! Nhưng Thư cương quyết lắc đầu, nói còn ở chơi lâu, chưa vội mua hàng. Thế là các nàng Dao Đỏ đành thu hàng hóa lại, bỏ vào

chiếc túi mang sau lưng và quay ra "điều tra lý lịch" của Thư: nàng ở đâu tới, bao nhiêu tuổi, có chồng chưa?... Khi nghe Thư trả lời nàng bốn mươi hai tuổi mà... chưa chồng, thì cả bọn rú lên đây về kinh ngạc! Nơi đây con gái mười lăm, mười sáu tuổi là có chồng, có con rồi! Họ cứ suýt soa khen Thư trẻ, bảo rằng họ tưởng nàng mới hai mươi lăm! Nhìn khuôn mặt chấy nắng của những người phụ nữ Dao, Thư cũng đoán được nỗi cơ cực của họ. Nhưng lạ là không tìm thấy một nét u buồn nào trên những khuôn mặt chất phác này. Tất cả đều cười vui.

Thư khen bộ quần áo của họ đẹp quá. Một cô nói với Thư mỗi bộ phải thêu cả năm mới xong. Mỗi cô gái trước khi lấy chồng đều phải thêu hai bộ như thế. Ở tuổi mười hai là các cô đã bắt đầu chuẩn bị cho mình. Các cô phải tự tay trồng cây lanh, tiếp theo là đập cho tơi, se chỉ, rồi dệt thành vải. Người H' Mong thì nhuộm chàm. Sau đó may quần áo và khâu cuối cùng là thêu. Quần áo các cô gái H' Mong Hoa thêu sắc sỡ hơn của người H' Mong Đen. Ban sáng, đi qua bản H' Mong, Thư thấy những người đàn bà lớn tuổi ngồi túm tụm chung quanh một đồng lửa, vừa sưởi ấm vừa thêu. Một hình ảnh vừa linh động vừa đẹp tuyệt vời!

Nhìn dáng điệu vui tươi của họ, đột nhiên Thư chạnh lòng khi nhớ đến một bài báo nàng đã đọc ở đâu đó. Tác giả ghi lại cái hủ tục quái ác của người Dao Đỏ. Thư đã thảng thốt, rụng rời khi biết rằng những người đàn ông Dao lấy vợ, có khi cô gái chỉ mới mười bốn, mười lăm. Cô gái về nhà chồng làm nương làm rẫy quần quật như trâu bò. Vài năm sau chán, muốn lấy vợ khác, anh ta chỉ việc rao bán cô vợ với một giá nào đó. Y như bán một con gà, một con lợn! Ác nghiệt là người vợ không có quyền phản đối! Có

những người đàn bà bị rao bán như thể đến hai, ba lần! Trời ơi, cứ như là còn ở thời ăn lông ở lỗ! Giống hết như thời kỳ nô lệ của những thế kỷ trước bên Âu Mỹ. Nhưng chúng ta đang sống ở thế kỷ thứ Hai mươi một mà! Thu kêu thảm, lòng xốn xang thương cảm cho thân phận người phụ nữ Dao Đỏ!

Nói chuyện một lúc, Thu trở vào khách sạn chuẩn bị đi viếng chợ. Khách sạn cách chợ độ năm phút đi bộ. Phía dưới là hàng trái cây, rau cải và thịt cá. Nhìn rau cải tươi non thấy bắt thèm. Nơi đây hoa cũng đẹp, nhưng không đa dạng như Đà Lạt. Bên trên bán vải vóc, có một khu dành riêng cho người dân tộc buôn bán, đa số là người Dao Đỏ. Họ bán quần áo, túi, nón thêu và đồ trang sức bằng bạc. Những bà người Dao khi lấy chồng rồi, họ đội một thứ khăn màu đỏ làm bằng sợi, có những chùm ngù tròn như nắm tay trẻ con tòng teng coi rất đẹp mắt. Buồn cười là họ nhổ sạch tóc trước trán và cả lông mày! Trụi lủi trụi lợ!

Con đường chính của Thành phố khá rộng, tấp nập người đi lại. Một số là du khách, số còn lại là người dân tộc thiểu số. Họ cứ bám lấy du khách mời mua hàng. Có rất nhiều người Âu Mỹ. Hỏi ra họ thích Sapa vì nơi đây tương đối còn hoang dã. Nhưng được bao lâu nữa? Thu hỏi thảm! Cửa hàng bán đồ lưu niệm hai bên phố, nhiều cái rất sang. Gặp một cô bán hàng dễ thương, Thu đã mua năm cái áo gối thêu tay. Mẹ con bà Hân cũng mua nhiều thứ lưu niệm. Aline và Alice mua những chiếc móc chìa khóa có con búp bê tí hon mặc quần áo người dân tộc thiểu số rất xinh.

Từ bàn ăn, Thu nhìn thấy lò sưởi. Lửa đỏ rực tỏa hơi ấm khắp phòng. Thế mà từ sáng nàng không để ý. Đang ăn, Alice, đang ngồi trước mặt Thu bỗng chồm lên, vừa nói nhỏ

nhỏ vừa liếc mắt nhìn vào trong góc phòng. Xéo phía sau lưng chỗ Thu ngồi:

- Chị Thu, từ này giờ em thấy ông kia cứ nhìn chị chăm chăm. Chắc là người quen của chị đó. Ông ta ngồi ăn một mình.

Thu nhướng mày ngạc nhiên, vừa định quay lại nhìn thì Alice vội bảo:

- Chị đừng quay lại ngay. Tí nữa giá bộ đi toilette, ngang ông chị hãy nhìn. Em biết toilette ở phía đó.

Thu phì cười. Gì mà con bé làm quan trọng dữ thế! Chắc anh chàng nào đó thấy nàng độc thân, muốn làm quen chứ gì?

Ăn xong, Alice đứng lên rủ Thu đi toilette. Alice đi trước, khi Thu ngang qua bàn người đàn ông đang uống cà phê, nàng chột sùng người. Hai chân như tê liệt, tự động dừng lại. Người đàn ông cũng đứng lên:

- Thu! Không ngờ gặp em nơi đây!

- Anh Văn!

Sự xúc động bất chợt khiến Thu bần rần. Văn kéo chiếc ghế trước mặt, mời Thu ngồi. Nàng làm theo như một cái máy. Thấy mặt Thu tái nhợt, Văn bảo:

- Để anh gọi cho em ly cà phê sữa nóng.

Thu vẫn chưa lấy lại bình tĩnh. Chỉ biết ngồi đó, đưa mắt nhìn Văn đang loay hoay bỏ đường và sữa vô lý cà phê bốc khói thơm phức vừa được bung ra. Anh dịu dàng bảo:

- Em uống đi. Anh vẫn nhớ em thích cà phê sữa thật nóng. Bây giờ em vẫn còn thích chứ?

Thu gật đầu. Nàng cầm ly cà phê đưa lên môi. Sau vài hớp, Thu đã lấy lại được bình tĩnh:

- Em nghe Nhung nói anh sang Mỹ đã lâu. Anh về đây chơi? Sao lại đi một mình, còn chị ấy đâu?

- Anh sang Mỹ gần mười lăm năm. Bà xã anh mất năm ngoái. Bị ung thư gan.

Thu kêu lên:

- Ô! cho em xin được chia buồn với anh. Vậy mà không nghe Nhung nó nói gì cả!

- Tại anh buồn nên không liên lạc với bạn bè cũ. Anh mới về cách đây một tuần. Sài Gòn nóng và bụi bặm quá nên anh muốn lên đây tìm chút không khí lạnh. Anh nghe mọi người ca tụng Sapa nên muốn đi cho biết. Không ngờ gặp em ở đây. Còn Thu, sao em cũng đi một mình?

Giọng Thu bỗng chùng xuống:

- Em và Dư chia tay đã hai năm rồi anh ạ. Lỗi tại em không sinh được đứa con nào cho anh ấy. Em vô dụng quá phải không anh?

- Em đừng nói thế. Không phải là lỗi của ai cả. Anh tin có số mệnh. Đến lúc hết duyên thì phải đành! Anh và Thúy Loan cũng thế. Gia đình đang yên ấm, dùng một cái, Thúy Loan bị bệnh ung thư cướp đi. Và có lẽ cũng là định mệnh xui khiến nên Thu và anh cùng đến Sapa!

Thu nhìn Văn, cười buồn:

- Định mệnh bao giờ cũng nghiệt ngã đối với em. Ngày xưa đã vậy. Bây giờ cũng thế!

Văn đưa tay nắm nhẹ bàn tay của Thu đang đặt trên bàn:

- Anh tin rằng Định Mệnh đang cười với chúng ta. Thu thấy không, tại sao chúng mình có cùng ý định đi đến nơi tận cùng của xứ sở để rồi gặp lại nhau? Anh cũng tin rằng, trong cuộc đời, không có gì gọi là tình cờ. Tất cả đã được sắp xếp trước bởi cái gọi là Định Mệnh. Trưa nay, anh nhìn thấy Thu ngồi ăn cơm với ba mẹ con bà gì đó. Thu chen vào "Bà Hân". Ủ, mẹ con Bà Hân. Anh đã không tin là mình có cái may mắn gặp lại Thu. Đến tối nay thì anh mới chắc.

Cả hai nói chuyện, chùng nhìn lại chung quanh, thấy tất cả thực khách đã rời phòng ăn, kể cả mẹ con bà Hân. Lửa trong lò sưởi cũng sắp tàn. Văn đề nghị:

- Còn sớm. Anh mời Thu đi uống cà phê với anh. Ngoài phố có một quán cà phê rất ấm cúng.

Cả hai lên phòng lấy áo ấm và rời khách sạn. Bên ngoài trời tối om. Đèn hai bên đường tỏa ánh sáng vàng vọt. Văn dìu Thu lên dốc, như ngày xưa ở Đà Lạt. Nàng cảm thấy ấm áp và hạnh phúc. Ngày xưa ở Đà Lạt thì tuy ấm áp, nhưng cả hai đều đau khổ quá quay! Nước mắt và nước mắt!

Hai người chọn một bàn nhỏ trong góc. Quán nhỏ nhưng trang trí khá sang trọng và đẹp mắt. Nhạc êm dịu vừa đủ nghe. Thu muốn một ly cà phê sữa nóng. Văn nhăn mặt:

- Em không sợ tối nay mất ngủ sao mà còn uống cà phê?

Thu cười nhẹ:

- Đàng nào thì em cũng sẽ không ngủ được. Thêm một ly cà phê cũng thế thôi!

Bây giờ Thu mới có thì giờ nhìn Văn kỹ hơn. Vẫn mái tóc nghệ sĩ bông bênh, nhưng giờ đã có nhiều sợi bạc. Vẫn cặp mắt hạt dẻ, to đến lạ lùng đối với một người đàn ông. Tình anh ngày xưa, giờ đây nhuốm chút mệt mỏi. Vàng trán rộng với vài nếp nhăn. Nhưng nụ cười vẫn thế. Nụ cười ngày nào đã làm mê đắm bao nhiêu con tim, trong đó có nàng.

- Thế nào Tiểu thư? Thấy anh thay đổi nhiều lắm không?

Tim nàng như ngừng đập. Thu nhắm mắt. Hai tiếng "Tiểu thư" của những ngày xưa thân ái khiến nàng xúc động đến nghẹn ngào. Thu mím môi, cổ ngăn giòng nước mắt chực trào ra. Tiếng Văn nhẹ nhàng:

- Em làm sao thế? Anh nói gì để em buồn phải không?

- Trái lại, em đang vui lắm. Nhưng không biết sẽ vui được bao lâu?

- Bao lâu là tùy ở chúng ta em ạ. Đối với anh, gặp lại em là một hạnh phúc lớn lao.

Anh bây giờ không có gì ràng buộc. Con trai của anh và Thúy Loan năm nay mười ba tuổi. Cháu ít tuổi nhưng tâm hồn rất già dặn đối với tuổi của cháu. Em giờ đây cũng như anh. Nếu không có gì cản trở, chúng ta liên lạc lại với nhau. Em thấy thế nào?

Thư đã cười trở lại, giọng lạc quan:

- Mẹ em giờ đã già. Bố em mất cách đây năm năm. Em tin rằng mẹ em vẫn còn cảm tình đối với anh như xưa. Hồi đó chỉ có bố em là phản đối mãnh liệt. Nhưng anh biết đó, gia đình em sắp đi diện đoàn tụ. Em mà lấy chồng thì kẹt lại, nên Cụ không muốn...

- Em còn quên, ngày ấy anh chỉ là một thầy giáo nghèo kiết. Lại còn mang thêm bệnh... nghệ sĩ chơi đàn! Ai dám gả con cho anh! Văn ngắt lời. Em theo gia đình sang Mỹ, tương lai sẽ rục rờ hơn là lấy một anh giáo nghèo như anh.

- Thôi anh! Nhắc làm gì những chuyện không vui. Giọng Thư nhuốm trách móc. Thật ra lúc đó em còn quá trẻ để cãi lại bố em. Nếu như bây giờ...

- Thì "tiểu thư" sẽ nổi loạn chứ gì? Văn âu yếm ngắt lời Thư.

- Em không nổi loạn, nhưng ít nhất cũng sẽ tranh đấu, không như ngày xưa chỉ biết khóc!

Giọng Văn bỗng ngậm ngùi:

- Khi bố em nói với anh "nếu yêu nó thật lòng thì cậu hãy để nó đi với chúng tôi. Sống ở đây tương lai chỉ là con số không to tướng" thì anh biết rằng, dù yêu em cách mấy anh cũng phải để em ra đi.

- Thì ra vậy! Ngày đó em cũng chẳng hiểu sao bỗng dưng anh biến mất. Biệt tăm, sau khi chúng ta vừa ở bên nhau suốt một tuần trên Đà Lạt. Một tuần đẹp và buồn nhất đời em! Em đã thất vọng ghê gớm.

- Anh biết. Dù lời xin lỗi bây giờ quá muộn màng, nhưng anh phải nói xin lỗi em!

Ngày đó anh cũng đau lắm chứ. Đau đến chẳng thiết sống. Nhưng phải để ra em đi với gia đình thôi.

- Rồi sau đó anh làm gì?

Giọng Văn bỗng trở nên xa vắng, như chìm vào quá khứ mịt mùng:

- Anh làm gì ư? Anh xuống miền tận cùng của đất nước. Cà Mau. Anh sống nhờ nhà một người bạn suốt thời gian chờ em xuất cảnh. Anh vẫn liên lạc với Nhung. Nhung dặn cô ấy không được hở cho em biết.

- Con nhỏ này! giọng Thư đầy trách móc.

- Đừng trách Nhung em ạ. Cô ấy thương chúng ta, nhưng có thay đổi được gì đâu? Nhờ cô ấy mà mình đã có một tuần lễ tuyệt vời ở Đà Lạt. Em nhớ không Thư?

Nhớ không? Sao mà không nhớ! Trước khi xuất cảnh, Thư xin phép bố mẹ lên Đà Lạt chơi một tuần với Nhung. Gia đình Nhung ở Trại Hàm. Hai cô là bạn chí cốt, tuy chỉ học với nhau từ lớp mười, nên bố mẹ Thư không hề nghi ngờ Văn cũng lên Đà Lạt. Chàng ở nhà một bạn học cũ. Còn chỗ nào là không ghi dấu chân của hai người? Những con đường quanh co vàng rục hoa dã quỳ. Mọc mọc, đơn sơ, nhưng không kém phần lộng lẫy. Cũng từ thuở đó, Thư yêu nhất dã quỳ vàng. Những ngọn đồi lộng gió, những con suối rì rào, rừng thông vi vu... đã chứng kiến bao nhiêu nụ hôn đắm đuối, bao giòng nước mắt bi thương. Yêu nhau là thế, nhưng vẫn gìn giữ cho nhau. Ôi, Đà Lạt!

Đang thả hồn miền man về quá khứ, Thư bỗng có cảm giác ám áp của một bàn tay đang bóp nhẹ tay mình, kéo nàng về thực tại:

- Kỷ niệm đẹp quá phải không em? Anh đã mang nó theo suốt cuộc đời. Dù sau này có lập gia đình với Thúy Loan cũng vậy.

- Anh chưa kể em nghe anh gặp Thúy Loan lúc nào? Thư ngắt lời, không dấu được

sự tò mò. Nàng muốn biết về người đàn bà đã thay thế nàng trong tim của Văn.

- Sau khi em đi Mỹ rồi, anh trở về Saigon. Anh làm đủ thứ nghề có thể kiếm tiền nuôi thân. Bỗng một ngày đẹp trời, anh đang ngồi ăn cơm bụi trên đường Pasteur, một em bé bán vé số cứ lẩn quẩn theo năn nỉ anh mua. Thương tình anh mua giúp nó 5 tấm. Thế mà Thần Tài lại chiếu cố anh. Trúng độc đắc em ạ! Anh đã dùng số tiền đó để tiếp tục học. Học mãi cho đến khi lấy được mảnh bằng Tiến sĩ. Anh tâm niệm, ông Trời đã cho anh cơ hội, anh phải nắm lấy. Tính anh không thích làm thương mại, nên chỉ dồn vào việc học.

- Trời! Vậy mà con nhỏ Nhung cũng ngậm tằm, không cho em biết. Thư kêu lên, đây kinh ngạc.

- Thi anh đã dặn cô ấy mà. Nhất là sau khi biết em đã lập gia đình. Sau đó anh được một công ty Nhật Bản mượn. Một lần qua Nhật họp, anh gặp Thúy Loan từ Mỹ sang. Cô ấy làm cùng hãng, nhưng chi nhánh bên Mỹ. Anh và cô ấy trao đổi thư từ, đôi lần Thúy Loan về Việt Nam thăm anh. Sau hai năm tìm hiểu thì chúng tôi đã làm đám cưới và cô ấy bảo lãnh anh qua Mỹ luôn. Anh nghĩ rằng mình đã yên phận.

- Điều này thì em biết. Nhưng nó có báo cho em hay anh lập gia đình và đã qua Mỹ sống. Em cũng không hỏi thêm vì muốn quá khứ yên yên. Phần em gặp Dư qua một người bạn cùng sở. Thấy anh ấy đứng đắn, hiền lành nên em đã đồng ý lập gia đình. Không ngờ số em thật chả ra gì!

Văn trầm ngâm một lúc mới lên tiếng, mắt nhìn đăm đăm vào cốc cà phê đã cạn:

- Anh nghiệm ra rằng, cuộc đời tuy là của mình, nhưng chính nó xấp xếp cho mình, chứ mình không thể xấp xếp nó theo ý mình

được em ạ. Vì thế mà khi thấy cuộc đời êm ả quá, chớ vội mừng. Biết đâu những bất trắc mà cuộc đời dành cho mình đang rình mò phía trước!

- Em thấy cuộc đời đã dành cho em quá nhiều bất hạnh. Bây giờ em chỉ cầu được yên ổn. Thư thở dài!

- Nhưng bây giờ chúng mình đã gặp lại nhau. Ngày xưa không tranh đấu, chẳng lẽ giờ cũng chịu buông xuôi? Anh thì không!

Nhìn cặp mắt nâu mở lớn sáng long lanh của Văn, Thư cảm thấy mình vẫn bị chết đuối trong ấy, giống y như hai mươi năm về trước. Nàng cười, dịu dàng:

- Được rồi. Lần này nhất định không chịu thua Định Mệnh!

Văn cầm bàn tay Thư đưa lên môi:

- Có thể chứ, Tiểu thư!

Thư cảm động bồi hồi, nói không nên lời. Cặp mắt cay cay.

Văn đứng lên:

- Thôi mình về ngủ. Ngày mai anh sẽ tháp tùng đoàn em đi thăm núi Hàm Rồng. Nghe nói đẹp lắm.

Trên đường về, Thư không phản đối khi Văn ôm vai nàng. Trái lại Thư còn ngả đầu vào vai chàng, như những ngày ở Đà Lạt. Cà phê Tùng buổi tối. Trên đường về cũng thế. Tay trong tay. Ấm áp tuyệt vời! Nhưng lần này tâm hồn phơi phơi như chấp cánh bay.

Cả hai dừng lại trước phòng Thư. Trước khi đóng cửa, nàng ngược lên:

- Anh!

Văn cúi xuống. Nụ hôn nóng bỏng thay lời chúc ngủ ngon. Nhưng cả hai cùng biết chắc một điều, không ai có thể nhắm mắt! Không phải vì Mùa Xuân của đất trời Sapa, mà vì mùa xuân trong lòng họ đang dâng trào mạch sống!

**TIỂU THU** (Montreal)

## ĐÊM TRĂNG NGANG THIẾU THẤT

Tặng Đoàn Ngọc Kiều Nga

Đêm qua trăng lạc tới thêm tây  
Một mảnh gương trong vắt cõi này  
Chị hỏi em đang còn thức ngủ  
Em cười lòng cứ mãi mơ say  
Thế người có biết sao mờ tỏ  
Để quán chờ xem rượu cạn đầy  
Khuya quá, trở về ngang thiếu thất  
Thấy hình ôm bóng lả trên tay.

Hawthorne 13-10-2009

Cao My Nhân  
\*

## SÀU TRĂNG

Trăng lên đỉnh núi vọng trời tây  
Để nửa hồn thơ lại chốn này  
Nâng chén trà thơm mơ thức tỉnh  
Nhìn chung rượu ngọt lại thêm say  
Trăng thu còn có khi tròn khuyết  
Thương nhớ sao luôn mãi ngập đầy  
Đêm đã dần vui sầu chẳng cạn  
Gió lùa hiu hắt lạnh vòng tay.

Boston. October 13, 2009

Đoàn Ngọc Kiều Nga

## TRĂNG MỘNG

Chênh chênh trăng tà ngã mái tây  
Vàng thu hiu hắt lạnh phương này  
Chập chờn gối mộng đôi môi thắm  
Trần trở đèn khuya một gã say  
Lời hẹn giao bôi còn thắm thiết  
Vần thơ xướng họa vẫn vui đầy  
Người ơi biết đến bao giờ nhỉ  
Vui bước song hành tay nắm tay.

Austin. October 14, 2009

HỒ CÔNG TÂM  
\*

## TRĂNG KHUYẾT MÁI HIÊN TÂY

Một mình một bóng mái hiên tây  
Lưu lạc thân côi cút chốn này  
Mắt cố nhìn trăng mong thức tỉnh  
Miệng còn nhấp chén đợi cơn say  
Thành sầu muốn phá không vui bớt  
Cốc rượu van xin chẳng rót đầy  
Níu kéo dằng co đứt mối nối  
Vết gì còn dính ở trong tay.

Phan Khâm

# **ĐẠI VĂN Hào**

## **ALEXANDER SOLZHENITSYN**

**(1918 - 2008)**

### **VÀ TÁC PHẨM "MỘT NGÀY"**

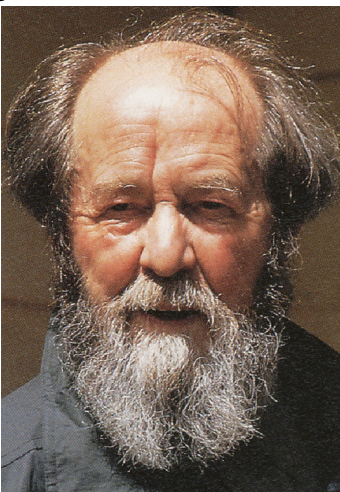
#### **Phạm Văn Tuấn**

#### **1/ Nhà Văn Alexander Solzhenitsyn.**

Cha của Alexander Solzhenitsyn là ông Isai Solzhenitsyn vốn thuộc một gia đình Cossak trí thức. Ông Isai đã từng là một sinh viên theo ngành ngôn ngữ học nhưng vì các biến động chính trị, nên ông đã phục vụ trong ngành Pháo Binh tại mặt trận phía đông. Vào năm 1917 là năm diễn ra Cuộc Cách Mạng Nga, ông Isai đã kết hôn với một phụ nữ cấp tiến và định cư tại Kislovodsk, một tỉnh nghỉ mát nhỏ trên miền đồi gần rặng núi Causasus thuộc phía tây nam của nước Nga. Trong một chuyến đi săn, một tai nạn súng nổ bất ngờ đã khiến ông Isai bị tử thương rồi 6 tháng sau đó Alexander chào đời, đó là ngày 11 tháng 12 năm 1918.

Thời gian sau Cuộc Cách Mạng Cộng Sản 1917 là giai đoạn rất xáo trộn tại nước Nga. Đã diễn ra cuộc nội chiến đẫm máu giữa các người Bolshevik và các người Nga trắng. Trong hoàn cảnh chiến tranh này, bà

mẹ của Alexander vì thuộc về giai cấp tiểu tư sản, nên phải sống rất cực khổ. Bà đành mang con nhỏ dọn về Rostov-on-Don, cách thủ đô Moscow 600 dặm về phía nam. Bà mẹ



Solzhenitsyn đã làm nghề thư ký đánh máy để mưu sinh nhưng đời sống rất khó khăn, hai mẹ con ở trong một túp lều tranh tồi tàn, thường bị thiếu ăn, thiếu sưởi ấm và đôi khi phải sống trong một chuồng ngựa. Hoàn cảnh nghèo khổ này làm cho bà mẹ bị đau phổi, sau này qua đời vào năm 1944.

Alexander Solzhenitsyn phải giúp đỡ mẹ khi còn nhỏ tuổi bằng các công việc như kiếm củi, phụ việc vặt trong nhà nhưng vào các thời giờ trống, Alexander thường say mê đọc sách, đọc truyện. Khi lên 9 tuổi, Alexander đã là một học sinh xuất sắc về môn Toán nhưng cũng giỏi về Văn Chương. Vào giai đoạn này, tại nước Nga các người Cộng Sản bắt đầu thi hành chính sách tập trung ruộng đất thành các nông trường tập

thể. Alexander đã chứng kiến rất nhiều hoàn cảnh bi thương của các nông dân Nga, họ bị chính quyền cộng sản xếp vào giai cấp "*phú nông*" và đã bị hành hạ, với 10 triệu nông dân gồm cả kẻ giàu lẫn người nghèo đã bị thanh trừng, hàng ngàn công nhân bị bắn bỏ vì bị chính quyền tình nghi là phản động. Những sự kiện xảy ra trước mắt đã làm cho Alexander suy nghĩ rồi cố gắng tìm hiểu về bản chất và quyền lực của chế độ Stalin, cố công nghiên cứu các thảm cảnh mà nước Nga phải chịu đựng kể từ thời Sa Hoàng tới thời Cộng Sản.

Do nhận được học bổng, Alexander theo môn Toán Học tại trường Đại Học Rostov. Trong thời gian này ông cũng chú ý đến văn học, một môn học hấp dẫn trong các giờ tiêu khiển. Alexander đã ghi tên theo một khóa học văn chương hàm thụ của trường Đại Học Moscow và có vài người bạn trong đó có người bạn gái Natalya Reshetovskaya. Alexander đã kết hôn với cô này vào năm 1940, khi cả hai đều 21 tuổi. Nhưng tất cả các ước vọng và dự tính tương lai của Solzhenitsyn đã sụp đổ khi quân đội Đức tấn công nước Nga vào tháng 6 năm 1941. Alexander bị gọi vào quân ngũ, phục vụ trong binh chủng Pháo Binh, đã lên tới cấp bậc Đại Uy vào tuổi 26, được tặng thưởng huy chương Ngôi Sao Đỏ và huy chương Yêu Nước sau trận đánh Leningrad.

Cuộc sống gian khổ của người dân nước Nga và chiến tranh tàn khốc đã làm cho Alexander suy nghĩ. Ông thường trao đổi thư từ với một người bạn phục vụ trong một đạo quân đóng tại phía bắc, bàn thảo về ý nghĩa của chiến tranh, hậu quả và

tương lai của nước Nga... Cả hai người trẻ này đã đi đến kết luận rằng căn nguyên của các đau khổ khiến cho người dân Nga phải chịu đựng trong 15 năm qua là do "*sự tôn sùng Stalin*". Chính sách độc tài của Stalin đã bị nhiều nhân vật cộng sản Bolshevik chống đối và trong quân đội Liên Xô, Tướng Vlasov cùng một số binh lính khác đã đào ngũ, bỏ theo quân đội Đức.

Tại Liên Xô, thư từ thường xuyên bị kiểm duyệt. Cơ quan mật vụ NKVD cũng tổ chức bộ phận kiểm duyệt trong bưu điện quân đội. Sau khi mặt trận ác liệt tại Königsberg chấm dứt, Đại Uy Alexander Solzhenitsyn được lệnh trở về bộ chỉ huy trung đoàn và bị thẩm vấn bởi viên chỉ huy trưởng và một chính ủy, bị ngưng chức vì có "*hành vi phản động*" rồi bị áp giải 600 dặm về phía đông và bị thẩm vấn trong nhà tù Lubyanka của thành phố Moscow. Một tòa án đặc biệt gồm 3 thẩm phán của cơ quan NKVD đã chiếu theo điều 58 của Hình Luật, kết tội Alexander Solzhenitsyn là phản động và từ nay, ông chính thức trở thành tù nhân, mặc áo và đội mũ có in số tù 232, phải làm lao động trong khu xây dựng Lenin.

Năm 1946, Alexander Solzhenitsyn bị chuyển sang lao động bên ngoài thành phố Moscow và những kinh nghiệm tù tội này được tác giả trình bày trong tác phẩm "*Vòng Tròn Thứ Nhất*" (The First Circle). Sau 4 năm lao tù là thời kỳ 3 năm cải tạo tại tỉnh Karaganda thuộc vùng trung tâm Kazakhstan. Chính tại địa điểm phía tây nam của miền Siberia, Alexander Solzhenitsyn xây dựng ý tưởng viết ra cuốn truyện "*Một*



*Ngày trong Cuộc Đời của Ivan Denisovich* (One Day in the Life of Ivan Denisovich).

Cũng tại trại lao động thuộc miền Kazakhstan, Solzhenitsyn đã mắc bệnh ung thư dạ dày, một phần do tinh thần căng thẳng. Cuốn tiểu thuyết "*Khám Đường Ung Thư*" (Cancer Ward) là cuốn truyện bán tự thuật trong đó nhân vật Kastoglotov đã mắc bệnh ung thư và được giải phẫu, giống như trường hợp của tác giả. Alexander Solzhenitsyn đã phản ánh các kinh nghiệm về chiến tranh và tù tội qua các tác phẩm, đã dùng "*trại tù và bệnh viện*" làm các biểu tượng của xã hội, đã mô tả sự tương phản giữa các "*lý tưởng cách mạng*" so với các "*thực tế chính trị cay đắng*" và các nhân vật trong truyện đã bộc lộ được "*nhân cách*" trước các đau khổ và bạo quyền.

Vào tháng 3 năm 1953, Stalin qua đời. Alexander Solzhenitsyn được thả ra khỏi nhà tù, bị chỉ định cư trú tại Ekibastuz. Ông được phép trở lại đời sống dân sự, tiếp tục dạy môn Toán tại một trường trung học và chính vào thời gian này, ông đã cầm bút, phác thảo các tác phẩm như "*Vòng Tròn Thứ Nhất*" (The First Circle), "*Gái yêu và kẻ vô tội*" (Love-Girl and the Innocent) cũng như một số bài thơ và truyện ngắn. Bệnh ung thư tái phát vào tháng 8 năm 1953 rồi vào năm sau, Solzhenitsyn được chữa trị tại bệnh viện Tashkent, thuộc nước cộng hòa Uzbekistan

Tháng 2 năm 1956 là thời điểm bắt đầu giai đoạn bài Stalin kéo dài trong 6 năm tại Liên Xô, sau Đại Hội Đảng lần thứ 20 của Đảng Cộng Sản. Vào giai đoạn này, bản án kết tội Solzhenitsyn được xét lại, ông được phép trở về vùng đất Nga thuộc

châu Âu, cư ngụ trong tỉnh Ryazan, cách thủ đô Moscow 100 dặm về phía đông nam. Nhiều người không biết rõ về cuộc sống của ông tại nơi này bởi vì Solzhenitsyn là một con người khắc khổ, ưa sống ẩn dật và kín đáo. Người ta kể lại rằng ông đã sống trong một căn gác trên nóc một nhà chứa xe mà ông đã tự mình xây dựng lấy, giống như tù nhân số 232 trong trại lao động cải tạo tại Kazakhstan. Cũng chính tại căn gác này, Solzhenitsyn đã viết xong các tác phẩm như "*Một Ngày trong Cuộc Đời của Ivan Denisovich*", "*Căn nhà của Matryona*" (Matryona's House), và "*Ngọn nến trong gió*" (A Candle in the Wind) cũng như vài tác phẩm khác.

Vào đầu thập niên 1960, chính sách bài Stalin đã khiến cho các kiểm chế trong đời sống văn hóa tại Liên Xô được nới lỏng, Alexander Solzhenitsyn liền gửi tác phẩm "*Một Ngày trong Đời Sống của Ivan Denisovich*" cho tạp chí văn chương hàng đầu của Liên Xô có tên là "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir). Tạp chí này đã cho phổ biến tác phẩm kể trên với sự chấp thuận của Tổng Bí Thư Khrushchev và Solzhenitsyn nổi danh ngay sau đó. Hình ảnh của Ivan Denisovich với các kinh nghiệm sống của chính tác giả đã được mô tả bằng một ngôn ngữ đơn giản, trực tiếp, và cuộc đời của một tù nhân lao động cải tạo đã phản ánh lối sống dưới chế độ độc tài của Stalin và tác phẩm "*Một Ngày*" đã gây cảm xúc trong nước Liên Xô cũng như tại các nước ngoài, mở đầu cho một số nhà văn khác viết ra các kinh nghiệm tương tự về tù tội trong chế độ Stalin.

Nhưng giai đoạn “mở trời” về văn học tại Liên Xô không kéo dài được lâu. Sau khi Nikita Khrushchev bị hạ bệ vào năm 1964 thì Alexander Solzhenitsyn bắt đầu gặp các chỉ trích, và các sách nhiễu của nhà cầm quyền cộng sản cũng gia tăng mỗi khi nhà văn phơi bày nhiều đường lối đàn áp của chính quyền. Sau lần xuất bản các truyện ngắn vào tháng 7 năm 1963, các tác phẩm của Alexander Solzhenitsyn đã bị các cơ quan xuất bản từ chối, chẳng hạn như các cuốn “*Căn Nhà của Matryona*” (Matryona's House), “*Việc xảy ra tại trạm Krechetovskaya*” (The Incident at Krechetovskaya Station) và cuốn “*Lý do chính đáng*” (For the Good of the Cause), ông đành dùng cách phổ biến lén lút các sáng tác của mình trong nước và tại nước ngoài.

Vào tháng 4 -1964, bài xã luận đăng trên tờ báo Sự Thật Pravda công bố rằng đảng Cộng Sản đã phản đối việc dành cho Solzhenitsyn phần thưởng Lenin. Cuối năm 1964, Solzhenitsyn viết xong tác phẩm “*Vòng Tròn Thứ Nhất*” (the First Circle) nhưng rồi bản thảo và các giấy tờ riêng tư đã bị tịch thu do bọn Công An đột nhập vào nhà lục soát. Vì vậy, Alexander Solzhenitsyn đã viết thư cho Đại Hội lần thứ tư của các nhà văn Xô Viết, phản đối việc kiểm duyệt của chính quyền Cộng Sản và kêu gọi Hội Nhà Văn phải bảo vệ các người cầm bút trước các hành động đàn áp văn hóa.

Vào tháng 12 năm 1967, Alexander Solzhenitsyn lại viết thư phản kháng lên Hội Nhà Văn về các hành động sách nhiễu và phỉ báng đối với ông, trong khi Hội này coi Solzhenitsyn là người lãnh đạo của phong trào phản đối chính trị tại Liên Xô và cũng là của

phong trào tuyên truyền bài Liên Xô tại các nước phương tây. Do viết ra các tác phẩm mang tính bôi xấu chế độ cộng sản, Alexander Solzhenitsyn bị trục xuất khỏi Hội Nhà Văn Liên Xô vào tháng 11 năm 1968. Cũng vào năm này, bà vợ Natalya đã xin ly dị nhà văn.

Các tiểu thuyết đặc sắc của Alexander Solzhenitsyn được phổ biến dần dần tại các nước ngoài Liên Xô đã khiến cho ông nổi danh trên văn đàn quốc tế. Vào tháng 10 năm 1968, hai cuốn truyện “*Khám Đường Ung Thư*” và “*Vòng Tròn Thứ Nhất*” của Solzhenitsyn được xuất bản bằng tiếng Anh. Các tác phẩm của Solzhenitsyn đã gây nên tiếng vang tại phương tây đã khiến cho Rolf Hochhuth đã phải viết một bức thư phản kháng với Chủ Tịch Liên Xô là Nikolai Podgorny về tình trạng đối xử sách nhiễu Solzhenitsyn và cách cấm đoán các sáng tác của ông. Bức thư này có chữ ký của các nhà văn danh tiếng như Heinrich Boell, Arthur Miller, Martin Niemöller và Giangiacomo Feltrinelli.

Vào ngày 9 tháng 10 năm 1970, Alexander Solzhenitsyn được báo tin rằng ông sẽ được trao Giải Thưởng Nobel về Văn Học “*vì sức mạnh đạo đức mà nhà văn đã theo đuổi trong các truyền thống tuyệt đối cần thiết của nền Văn Chương Nga*” (For the ethical force with which he has pursued in the indispensable traditions of Russian literature - from the Nobel Prize Citation for Alexander Solzhenitsyn, October 8, 1970). Nhưng Alexander Solzhenitsyn đã từ chối không đi Stockholm nhận giải, bởi vì ông e sợ chính quyền Liên Xô không cho phép ông trở về quê hương.

Trước giải thưởng Văn Học cao quý này, báo chí Liên Xô đã tung ra một phong trào chống Solzhenitsyn, họ cho rằng ông đã mô tả sai về đời sống của người dân trong xã hội Xô Viết, đã đóng góp vào việc khuấy động và vào chương trình chống Liên Xô. Trái lại, việc trao Giải Thưởng Nobel đã được 37 nhân vật bất đồng chính kiến người Nga hoan nghênh vào ngày 11 tháng 10 năm 1970, dẫn đầu bởi hai nhà văn Pyotr Yakir và Zinaida Grigorenko. Nhạc sĩ hồ cầm (cellist) danh tiếng là Mstislav Rostropovich cũng viết một bức thư cho các nhật báo lớn tại Liên Xô, ca ngợi việc Solzhenitsyn lãnh Giải Thưởng Nobel và đồng ý với Solzhenitsyn trong việc phê phán chế độ kiểm duyệt. Kết quả là nhạc sĩ Rostropovich bị cấm đi trình diễn âm nhạc tại nước ngoài và bức thư của ông ta không được phổ biến.

Ngày 10 tháng 12 năm 1970, Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố trao tặng Giải Thưởng Văn Chương Nobel cho Alexander Solzhenitsyn trong tình trạng vắng mặt (in absentia) trong khi đó có tin Văn Hào Solzhenitsyn đã tham gia vào Ủy Ban Nhân Quyền (the Committee for Human Rights) được thành lập vào tháng 11 bởi các nhà vật lý danh tiếng Andrei Sakharov, Andrei Tverdokhlebov và Valery Chalidze.

Vào năm 1973, Alexander Solzhenitsyn lập gia đình với Natalya Svetlova nhưng ông không được chấp thuận tới sống với người vợ mới tại một căn hộ trên con đường Gorky của thành phố Moscow, đồng thời giấy phép cư ngụ tại ngoại ô cũng hết hạn, tất cả đã khiến cho Solzhenitsyn trở nên một tên vô gia cư.

Vào tháng 8 năm đó, Solzhenitsyn đã viết một bức thư công khai, gửi ông Bộ Trưởng Nội Vụ đòi hỏi quyền được cư ngụ tại nơi mà ông đã chọn. Ông còn nói thêm rằng việc canh chừng của Công An và các loại áp lực khác đã làm ông không chịu nổi. Cũng trong hoàn cảnh này, Văn Hào Solzhenitsyn đã không những chỉ trích chế độ độc tài Xô Viết mà cả sự tàn sát hàng ngàn người dân vô tội của quân đội Cộng Sản Việt Nam tại Huế vào năm 1968. Ông không ngừng nhắc nhở các nước phương tây rằng họ phải chú tâm tới các "tội ác" của chính quyền Xô Viết, tới phạm vi "nhân quyền" tại Liên Xô và "tương lai" của Nhân Loại hơn là các vụ rối loạn kém quan trọng như chính sách kỳ thị chủng tộc Apartheid tại Nam Phi hay việc nước Pháp thử nghiệm vũ khí nguyên tử trong vùng biển Thái Bình Dương. Ông cũng đề nghị Tiến Sĩ Andrei Sakharov lãnh Giải Thưởng Nobel về Hòa Bình.

Mặc dù các kiểm soát và theo dõi của mật vụ Liên Xô, vài tác phẩm của Alexander Solzhenitsyn vẫn tiếp tục được đưa ra khỏi nước Nga và in ấn tại nước ngoài. Năm 1971 xuất hiện cuốn "*Tháng Tám-1914*" (August-1914), một tiểu thuyết lịch sử của Solzhenitsyn nói về trận chiến Tannenburg và chiến thắng áp đảo của quân đội Đức vào thời gian đầu của Thế Chiến Thứ Nhất. Cuốn tiểu thuyết này đã trình bày sự yếu kém của chế độ Sa Hoàng, dẫn tới sự sụp đổ của giòng họ Romanov trước cuộc Cách Mạng năm 1917. Sau đó vào tháng 12 năm 1973, phần đầu của tác phẩm dài "*Quần Đảo Ngục Tù*" (the Gulag Archipelago) đã được xuất bản và phổ biến

tại thành phố Paris, nước Pháp, dù cho một bản sao tác phẩm đã bị cơ quan mật vụ KGB tịch thu. Qua tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù 1918-56*", Văn Hào Solzhenitsyn muốn trình bày cho người đọc biết rõ toàn bộ chế độ ngục tù và lao động cải tạo tại Liên Xô kể từ khi các người Cộng Sản Bolshevik giành được chính quyền năm 1917 tới khi các đàn áp và khủng bố trở nên cực thịnh dưới thời cai trị của Joseph Stalin (1924-53). Nhiều phần trong tác phẩm này đã mô tả các cảnh bắt người, thẩm vấn, kết tội, chuyên chở và giam giữ tù nhân một cách rất tàn ác của nhà cầm quyền Xô Viết trong 4 thập niên, đồng thời tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*" còn chứa đựng bên trong các lời trần trối, các di chúc của nhiều tù nhân mà thế giới bên ngoài không hề hay biết.

Tới mùa đông năm 1973, báo chí Xô Viết và đảng Cộng Sản Liên Xô bắt đầu chỉ trích Văn Hào Solzhenitsyn, họ gọi ông là một tên phản bội đối với Xã Hội Chủ Nghĩa đã nuôi dưỡng ông. Solzhenitsyn đã phản công lại bằng nhiều lời biện hộ, nhưng các tài liệu này không bao giờ được phổ biến tại Liên Xô mà tại các nước phương tây. Ông chấp nhận hậu quả của những gì ông đã viết ra và nói rằng ông chỉ làm nhiệm vụ đối với những người đã chết trong các "*thảm cảnh đàn áp*" của thời đại Lenin-Stalin. Alexander Solzhenitsyn bị bắt giam vào ngày 12-3-1974 và bị kết tội phản động theo điều luật số 58 của Hình Luật nhưng vào 1 giờ trưa ngày 13-3, Văn Hào Solzhenitsyn được thông báo rằng theo nghị quyết đặc biệt của Xô Viết Tối Cao, ông bị tước quyền công dân và bị trục xuất. Alexander

Solzhenitsyn bị đưa lên một máy bay Liên Xô bay qua Frankfurt, Tây Đức. Đầu tiên ông cư ngụ tại tư gia của nhà văn người Đức Heinrich Boell, sau đó qua Na Uy, trở lại Tây Đức và cuối cùng định cư tại Thụy Sĩ. Vợ và các con của ông đã theo sang Thụy Sĩ một thời gian sau.

Alexander Solzhenitsyn đã nhận lại Giải thưởng Nobel, sống ẩn dật và làm việc. Các công trình khảo cứu về lịch sử đã khiến Văn Hào phải qua nhiều nước phương tây gồm các quốc gia Pháp, Anh, Canada, Hoa Kỳ... Solzhenitsyn không tiếp xúc với các nhà báo, ngoại trừ lần phỏng vấn của ký giả Walter Cronkite thuộc hệ thống truyền hình CBS. Năm 1975, Văn Hào cho phổ biến một tiểu thuyết tài liệu (a documentary novel) có tên là "*Lenin ở Zurich*" (Lenin in Zurich) rồi sau đó là các tập II và tập III của bộ tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*". Văn Hào Solzhenitsyn cũng mô tả đời sống văn học tại Liên Xô qua tác phẩm "*Cây Sồi và Con Bê*" (The Oak and the Calf, 1975).

Năm 1976, Alexander Solzhenitsyn qua Hoa Kỳ định cư. Ông sống âm thầm tại thị trấn Cavendish, thuộc tiểu bang Vermont. Các sáng tác trong thời gian này của ông gồm cuốn "*Nguy Hiểm Tử Vong*" (The Mortal Danger, 1980) và một loạt tác phẩm nối tiếp cuốn "*Tháng Tám-1914*", đó là: "*Bánh Xe Đỏ*" (The Red Wheel), "*Tháng Mười-1916*" (October 1916), "*Tháng Ba-1917*" và "*Tháng Tư-1917*".

Vào cuối thập niên 1980, chính sách "*Cởi Mở*" (Glasnost) của ông Gorbachev đã cho phép các tác phẩm của Alexander

Solzhenitsyn được xuất hiện tại Liên Xô. Năm 1989, tạp chí văn học Xô Viết "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir) lần đầu tiên chính thức chấp thuận cho in vài phần trích dẫn của bộ tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*" rồi sau đó, Văn Hào Solzhenitsyn được phục hồi quyền công dân vào năm 1990. Alexander Solzhenitsyn trở lại nước Nga sinh sống vào năm 1994.

## 2/ Tác phẩm "*Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich*".

Tác phẩm "*Một Ngày*" là một tiểu thuyết ngắn (novella), kể lại quãng thời gian kéo dài từ 5 giờ sáng tới 10 giờ đêm tại một trại lao động cải tạo nằm trong vùng Siberia. Nhân vật chính trong truyện có tên là Ivan Denisovich Shukhov, tù nhân mang số S-854, gốc là thợ mộc, bị kết án 10 năm vì tội "*phản động*" và đã trải qua 8 năm trong nhiều loại nhà tù cộng sản.

Khi tiếng keng gõ vào thanh sắt đánh thức các tù nhân phải thức dậy, Ivan đã không ngồi dậy ngay như thường lệ. Do cảm thấy hơi bị nóng sốt, Ivan còn nán lại trên giường và tính mưu kế, tìm cách làm sao xin được đi khám bệnh. Một anh quản giáo trước cảnh vi phạm này, đã giả vờ dẫn Ivan ra phòng nhốt vì tội chậm chễ nhưng thực ra, anh ta lại muốn bắt Ivan phải quét dọn trạm canh gác. Ivan đã làm xong việc một cách đối trá, nhận phần ăn sáng rất sơ sài rồi tới trạm y tế của trại tù, tại nơi này một y tá đã đo thân nhiệt của Ivan rồi bắt phải đi lao động. Sau khi đã dấu nửa khúc bánh mì vào trong tấm nệm giường, Ivan theo đoàn tù cải tạo ra công trường. Tại nơi này,

các tên tù cải tạo phải xây dựng một nhà máy điện và đây là nơi có canh gác rất nghiêm ngặt. Trong khi các tù nhân tìm kiếm một nơi ẩn trú ẩn thì nhóm băng đảng (gang) đại diện cho tù nhân, thương lượng về công tác phải làm trong ngày, bởi vì căn cứ vào các chỉ tiêu và thành tích này mà phần ăn của tù nhân được ấn định. Ivan và các bạn tù phải xây gạch trên tầng hai của nhà máy cho đến giờ nghỉ trưa. Vào bữa ăn trưa, Ivan lường gạt bọn nhà bếp được hai tô cháo đặc, giành cho mình một tô, bọn đại diện tù một tô, lại còn mua được thuốc lá và lấy trộm được một thanh sắt để dùng về sau.

Sau buổi trưa, Ivan trở lại làm thợ hồ và vì quá mải mê làm việc nên đã khiến cho nhóm bạn tù phải chờ đợi và về trại giam trễ giờ. Sau cuộc đi bộ về trại giam, các tù nhân phải xếp hàng để các quản giáo khám xét. Ivan thấy rằng nếu thanh sắt mà anh ta giấu trong người bị khám phá thấy, anh ta sẽ bị trừng phạt thật nặng, có khi bỏ mạng. Nhưng nhờ may mắn, Ivan đã qua mặt được tên quản giáo.

Sau lần khám xét buổi tối, Ivan trở về chỗ ngủ và thảo luận về Thượng Đế và cách cầu nguyện với Alyosha, một tên tù cải tạo theo đạo Báp-Tít. Tối khi điểm danh và kiểm soát lần chót chấm dứt, Ivan chìm vào trong giấc ngủ và cảm thấy "*gần như hạnh phúc*" vì những may mắn và gian lận nhỏ nhặt trong ngày của một người tù cải tạo.

Bản thảo của tác phẩm "*Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich*" (One Day in the Life of Ivan Denisovich) đã được hoàn thành năm 1958 nhưng Alexander Solzhenitsyn chưa cho phổ biến cho tới khi

Tổng Bí Thư Nikita Khrushchev chủ trương hạ bệ Stalin với xác ướp của nhà độc tài đỏ Stalin bị đưa ra khỏi Lăng Lenin theo lệnh của Đảng Cộng Sản và chôn tại chân tường của Điện Cẩm Linh. Từ lúc này, cấp lãnh đạo mới của Liên Xô đã lên án các chính sách rất tàn ác của Stalin đối với các cựu đồng chí, đối với giới văn học và nhân dân. Về văn học, từ nay các bản thảo bị cất dấu trong ngăn kéo dần dần xuất hiện và các nhà thơ cấp tiến như Yevgeni Yevtushenko và Andrei Voznesensky đã giữ các chức vụ mới trong các hội nhà văn và các ban biên tập.

Khi thấy bầu không khí chính trị đã được cởi mở, Alexander Solzhenitsyn bèn gửi một bản thảo cuốn "*Một Ngày*" tới Alexander Tvardovsky, chủ nhiệm của tạp chí văn học có ảnh hưởng lớn tên là "*Thế Giới Mới*" (Novir Myr) và ông này đã qua mặt cơ quan kiểm duyệt, gửi bản thảo đến tay Tổng Bí Thư Khrushchev. Ngay lập tức, ông Khrushchev nhận ra rằng cuốn "*Một Ngày*" có thể là một phương tiện trong các chính sách hạ bệ Stalin. 12 bản sao của cuốn truyện này được gửi cho các nhân viên thuộc Bộ Chính Trị của Đảng Cộng Sản Liên Xô. Sau này, ông Khrushchev đã nói rằng chính quyết định cá nhân của ông chống lại lời phản đối của Bộ Chính Trị đã khiến cho tác phẩm "*Một Ngày*" được phép phổ biến và được phép in vào ngày 21-11-1962 trên tạp chí văn học "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir) với 100,000 ấn bản.

Qua phần "*Thay cho Lời Mở Đầu*" (Instead of a Foreword) viết cho tác phẩm của Solzhenitsyn, Tvardovsky đã trình bày rằng "*đề tài Một Ngày*" được coi là bất

thường trong nền văn học Liên Xô bởi vì tác phẩm đã mô tả "*hiện tượng không lành mạnh*" trong việc tôn sùng cá nhân Stalin và nay là lúc phải thảo luận về mọi hoàn cảnh thực tế của xã hội Xô Viết một cách đầy đủ, can đảm và trung thực... Tvardovsky cũng nói rằng mục đích của cuốn truyện "*Một Ngày*" và của người bảo trợ Nikita Khrushchev là "*nói lên sự thực với Đảng và Nhân Dân*" để tránh các sai lầm sẽ xảy ra trong tương lai, bởi vì cuốn truyện đã kể lại các kinh nghiệm cá nhân, căn cứ vào các tài liệu thực tế, thích hợp với lý thuyết đạo đức của phong trào Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa (the aesthetic theory of Socialist Realism). Tvardovsky đã bất mãn trước việc tôn sùng Stalin và thành thực tin vào các chính sách giải phóng của Khrushchev, nhưng ông ta cũng tránh chỉ trích chế độ Cộng Sản Xô Viết mà chỉ tấn công những thái quá của đường lối Stalin.

Sau khi tác phẩm "*Một Ngày*" được phổ biến, Nikita Khrushchev liền bị áp lực từ các đảng viên bảo thủ, từ các nhân vật cộng sản theo Stalin khi trước và Văn Hào Solzhenitsyn không còn được yểm trợ nữa.

Tác phẩm "*Một Ngày*" đã mô tả cách tranh đấu để sống còn trong các hoàn cảnh bị đàn áp vô nhân đạo và làm cách nào một tù nhân cải tạo có thể sống nổi? Niềm tin tôn giáo lúc này có cần thiết không? Yếu tố cuối cùng và quan trọng nhất để sống còn là gì? Người tù cải tạo đã gặp phải các giới hạn, các khó khăn ra sao? Cuộc sống không còn nhân cách làm cho con người trở thành vô giá trị và việc làm mất nhân phẩm cũng làm giảm đi ý chí và khả năng mong muốn

sống còn. Như vậy các quy tắc về hành xử phải gồm những gì? Mỗi nhân vật trong tác phẩm "Một Ngày" đã hành xử một cách khác nhau để sống sót, từ Ceasar Markovich sống nhờ các gói quà tiếp tế, qua Alyosha, người theo đạo Báp Tít, tin tưởng ở kiếp sau, tới các nhân vật khác như Fetyukov, Tyurin, hay tù nhân cự đại úy Buynovsky...

"Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich" là một cuốn truyện về một tù nhân, đề cập tới các nghịch cảnh trong nhà tù, trong các trại cải tạo lao động của Liên Xô và các thảm cảnh tương tự đã được mô tả qua nhiều tác phẩm như "Kẻ Sống Sót" (The Survivor) của Terrence des Pres, "Cầu Sông Kwai" (The Bridge on the River Kwai) của Pierre Boulle, "Người Tù Khổ Sai" (Papillon) của Henri Charrière, cũng như

các tiểu thuyết kể về các tù binh chiến tranh người Pháp, người Đức, người Anh...

Alexander Solzhenitsyn là Đại Văn hào người Nga đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu về xã hội, văn học, lịch sử... của nước Nga. Mặc dù không ngừng chỉ trích chế độ độc tài Cộng Sản, Đại Văn hào Solzhenitsyn vẫn tin tưởng rằng các thay đổi phải từ bên trong nước Nga và ông ủng hộ các cải cách tại quê hương của ông nhờ đó Quyền Sống của Con Người được tôn trọng. Là một nhân chứng trước các thảm cảnh do một chế độ chính trị tàn ác gây nên, Đại Văn hào Alexander Solzhenitsyn đã can đảm trình bày "tiếng nói của Lương Tâm" bằng nhiều tác phẩm đặc sắc./

**Phạm Văn Tuấn** (Virginia)



**PHÒNG MẠCH**  
**BÁC SĨ VÕ ĐẠM**  
**591 University Blvd. East**  
**Silver Spring, Md 20901**

**Nay đã được trang bị máy móc tối tân**  
**để điều trị các chấn thương do**  
**TAI NẠN LƯU THÔNG**

**Đ.T. (301) 434-4943**  
**Cell Phone (24/24): (240) 422-3454**

## MÀ THƯƠNG ĐẾN CẢ VỆ ĐƯỜNG HOA

*Gởi Người Dalat, xưa, sau*

Trái đất có lẽ sẽ phải nổ  
lúc ấy rồi ta cũng tiếc thời  
tiếc sao những buổi rong chơi phố  
những buổi nhìn mây, buổi ngó trời...

Xuân này ở Mỹ sao mà lạ  
bỗng rộn ràng lên chuyện tiếc thương  
và nhớ, và yêu Đà Lạt quá  
yêu, ô yêu nhi! nhớ, sao không?

Nhớ đồi Cù mứt xanh trong gió  
biệt thự hồ bên đứng ngắm xa  
ngựa trắng, tóc hoe vàng, trước ngõ  
nàng công chúa Thượng áo hoa cà...

Lên đồi. Lên đồi. Lên đồi cao  
những cô con gái má hồng au  
những chàng trai gấn Alpha đỏ  
Đà Lạt mù sương một sớm nao!

Ai tặng cô em một nhánh đào  
một nụ hồng lá thắm xôn xao  
và ai âu yếm cài lên tóc  
để đến nay cô nhớ ngọt ngào?

Bùi thị Xuân còn thơm giấc mơ  
thì người cứ dệt gấm thêu thơ  
còn ai thiếu phụ chiều nay mộng  
hãy nhớ sân trường Đại học xưa.

Và rừng. Và thác. Và thung lũng  
và gió từng cơn buốt thịt da  
Đà Lạt. Trời ơi! Giờ ấm lạnh?  
Mà thương đến cả Vệ Đường Hoa!

**Vi Khuê** (1994)  
(Virginia)

## EVEN FOR THE FLOWER BY THE ROAD

On that day that the earth explodes  
I will be wistfully looking back  
Recalling my happy steps that wandered the  
promenades  
My eyes that wondered at the clouds, and the sky...  
This American spring, it is different yet  
A sudden feeling of longing and regret for Dalat  
Yes, I miss, and - my heart aches for it

In my mind's eye, the green Golf Hill  
shimmered in morning sun  
A lakeside villa sat gazing at the horizon  
A white horse with bleached-yellow mane  
The girl in pumpkin-colored dress, a princess of  
the highland

Up this hill. Up this hill. On the top of the hill  
Young girls with faces pinkish, quite blush  
Young men with red alphas on the epaulettes  
A certain misty morning in Dalat

Who handed her a cherry flower twig  
A bulbous rose with excitingly green leaves  
Who gently put it in her hair  
For her always to cherish

The coed of Bui Thi Xuan was still in her reverie  
And so he weaved brocade into his poetry  
This afternoon it's a young woman who now dreams  
of the campus of the City College

And the woods. And the waterfalls. And the valleys  
And the blustery winds that chilled the skin  
Dalat. My God. How's the weather in that place?  
So much love - even for the Flower by the road

**Chữ Nhị Anh**  
(Virginia)



# TÂM TÌNH CÙNG NHÀ THƠ VIỆT BẰNG

Nơi sinh quán của Thi Sĩ Việt Bằng là Thị Xã Thái Bình. Từ thuở mới lớn, qua sách vở, nhất là loại sách địa dư, tôi biết mang máng lãnh thổ thành phố ấy ở vùng nước mặn, tức là vùng đất nghèo. Hình như ba má tôi có bảo rằng quê ngoại tôi vốn ở gần Quận Bình Chánh, nhưng nằm trong địa phận Rạch Kiếng. Đó là Làng Thuận Thành, nhưng tôi không hiểu nó thuộc Tỉnh Gia Định hay Tỉnh Long An? Có người nói đó là liên ranh giữa hai Tỉnh Gia Định và Long An. Ở đây có thể ăn thông qua Đồng Tháp Mười. Và chính tại Làng Thuận Thành này, ông ngoại tôi vào thập niên 30 có cho xây cất Tòa Thánh Thất Cao Đài thật nguy nga tráng lệ.

Quê ngoại tôi cũng thuộc vùng đất nghèo, đất đầy chất phèn chua. Cho nên ruộng mặn ở quê anh Việt Bằng và đồng chua ở quê ngoại tôi dễ nối liền mối giao cảm giữa anh và tôi. Tôi thừa biết đất nghèo dễ sản sinh vĩ nhân và nhân tài. Quê ngoại tôi không có vĩ nhân và nhân tài. Nhưng con Sông Vàm Cỏ Tây chảy qua vùng quê kia biến dân cư trở thành



giáo dân Cao Đài hiền lành chất phác; họ dọn tâm thức thanh tịnh để đón Hội Long Hoa an lạc thái bình mai sau; cho dù hội đó hãy còn xa tới muôn nghìn kiếp sau đi nữa.

Làng Thuận Thành, quê ngoại của tôi là vùng đất nghèo, vào thập niên 40, chất phèn chua trong đất chưa tháo hết ra biển. Nơi đây chỉ có thể trồng dứa,

chuối, măng cầu xiêm. Nhưng đáng kể nhất là khóm và mía. Khóm là một loại dứa rất ngọt hợp loại đất phèn, vốn là thổ sản phong phú nhất ở Bến Lức. Mía cũng dồi dào nhất ở vùng Lương Hòa. Ngoài khóm và mía, Long An còn có gạo giá vàng thơm ngon như gạo nàng hương ở vùng Tiền Giang, gạo Ba-Thất ở Hậu Giang, gạo lúa tiêu ở Gò Công. Ngon nhất là gạo nàng hương ở Rạch Đào, ngon không kém gạo nanh chồn. Gạo nàng hương ở Rạch Đào chỉ cần vét lớp cơm cháy mỏng thoa mỡ hành và chan nước mắm giã tỏi ớt cũng đủ ngon rồi, cần gì phải ăn cặp với tép rang, tôm trứng chấy, cá bóng trứng kho tiêu, thịt gà kho sả ớt.

Qua quyển bút khảo *Món Ngon Hà Nội* của Vũ Bằng, tôi biết vùng Thái Bình

& Nam Định có loại rươi. Đó là loại thổ trùng để trứng trong ruộng. Khi nước biển mặn tràn vào ruộng thì trứng nở ra rươi, có thể dùng để xào với trứng gà, củ niễng. Đây là món thời trân mà nhà thơ Vũ Bằng rất thích. Cư dân và kẻ sành ăn có thể dùng rươi làm mắm, rồi đem chưng với trứng để làm món chả ăn cặp với dưa leo vài rau thơm.

Việt Bằng từ thuở hoa niên đã ra Hà Nội học ở Trường Nguyễn Trãi. Anh không còn là thôn dân vùng giáp với biển mặn nữa. Anh trở thành thị dân tân tiến. Rồi khi di cư vào Nam, anh là Dân Sài Gòn, theo đuổi học vấn ở Trường Trung Học Chu Văn An và Đại Học Văn Khoa. Thế có nghĩa là trên đất nước quê hương, anh làm thôn dân quá ngắn, còn làm thị dân thì quá dài. Anh thuộc lớp người hiếu học và thành công về phương diện khoa bảng. Chẳng những anh yêu cái thiên chức mô phạm mà còn yêu văn chương nghệ thuật. Ở lãnh vực nào anh cũng đem tấm lòng bền sắt tươi son ra phụng sự với tất cả nhiệt tình. Khi ra hải ngoại anh đã bước gần tới tuổi trung niên. Cái bằng Cử Nhân Văn khoa ở Sài Gòn (năm 1967) chẳng thể giúp anh tiến thân xa. Cho nên anh trở lại học hành để lấy bằng B.A Liberal Studies, San Jose State University (1997).

Việt Bằng đã từng là giáo chức cao cấp thời Đệ Nhất Cộng Hòa ở Miền Nam Việt Nam. Anh dạy về môn Anh Văn và Triết Học ở các trường trung học nổi tiếng

như Trung Học Phù Sa Đồng Nai (Sài Gòn), Trung Học Thánh Mẫu (Gia Định), Trung Học Phổ Thông cấp 3 Hùng Vương (Quận 5 Sài Gòn). Đó là không kể anh đã từng dạy Trường Trung học Tổng Hợp (Kiến Hòa), đã đảm nhiệm chức vụ Hiệu Phó Trường Sinh Ngữ Số 2 thuộc Sở Giáo Dục ở Sài Gòn.

Việt Bằng đã có khuôn viên đại học để hồi tưởng, để nhung nhớ. Ở đó có những cô sinh viên nếu không là tố nữ giai nhân thì cũng là những cô xuân nữ có đủ chất thơ, chất mộng, chất trữ tình để làm xao xuyến chàng sinh viên Lê Xuân Tiểu (tên cúng cơm của Việt Bằng). Những nàng gợi hứng thơ cho thi sĩ là những ai? Đó là Thanh Thủy, Tuệ Phương, Đan Phương, Minh Châu, Eugenie, Kim Phụng... Những người đẹp này vốn là những nhân vật có thật ở ngoài đời và đã gây tình yêu và cảm hứng cho chàng vào thuở chàng còn đeo đuổi việc sách đèn. Và biết đâu còn có những giai nhân trong huyền thoại, trong lịch sử, trong truyền kỳ hay trong diễm tình lệ sử như Lộng Ngọc, Vân Anh, Thôi Oanh Oanh, Lâm Đại Ngọc, Tiên Dung, Huyền Trân v.v... đã gây biết bao mộng ảo mơ hoa trong cõi mộng tưởng của chàng trai tân đa tình đa tứ ấy.

Chúng ta có thể đoán vào thuở ấy, chàng sinh viên Lê Xuân Tiểu và các bạn đồng môn của chàng có vài mối tình. Khuôn Viên Văn Khoa Đại Học chỉ có lơ thơ vài cây cao bóng mát, có một ít bồn trồng hoa, dĩ nhiên không thể gieo vào tâm hồn chàng một chút rung động lãng

mạn nào. Thế nhưng, những tà áo dài của các nàng thơ kia cùng nụ cười và ánh mắt của họ mới có đủ năng lực làm cho chàng mơ mộng cuộc sống lứa đôi hoặc những cuộc phiêu lưu tình cảm.

Vốn là kẻ nặng lòng với quê ngoại, tôi yêu thích những cây điệp và những khóm bông trang có nhiều loại như đỏ, trắng, hồng, tím, vàng trong khuôn viên thánh thất ông ngoại tôi, nhưng tôi vẫn nhớ hàng cây me keo và đám cây muồng trổ hoa màu hỏa hoàng trước túp nhà lá của bà ngoại tôi. Và ai làm sao có thể bôi xóa trong ký ức tôi hương vị loại rau hoang dại trên vùng đất nghèo ứ đọng chất phèn chua ở quê ngoại như rau chóc, rau đắng, rau bôn bôn, lá hẹ nước; đó là những loại rau dùng để chấm mắm chưng, để ăn với mắm kho. Rau chóc, rau đắng bắt kể tiết thịnh hạ với nắng đỏ lửa, bắt kể tiết hàn nhuận trong hai tuần lễ lập đông vẫn mọc tràn đìa. Rau bôn bôn mọc ở những nơi xâm xấp nước phèn trong ao nhỏ khe cạn luôn tươi hơn hớn. Còn loại hẹ nước mọc dưới đáy rạch sâu, dài cả sải tay như suối tóc của nữ thủy thần. Ôi, tình quê hương nào phải ở cảnh đẹp người xinh, nào phải ở cao lương mỹ vị, nào phải ở giai nhục trần cam. Nó chỉ ở những cái bình đạm, ở những thứ đơn sơ, ở cuộc đời mộc mạc đã tặng cho người sinh trưởng trong đất quê những kỷ niệm thân thương.

Cũng thế, nhà thơ Việt Bằng há không nặng tình quê hương và không vấn vít trong tâm khảm tình hoài hương hay sao? Xin lắng nghe 3 đoạn thơ trong bài

“Hình Ảnh Quê Hương” (*Ánh Mắt Tình Nhân*, trang 58, 59):

*Tôi ở bên này sao nhớ quá  
Nhớ cam Bố Hạ  
Nhớ lụa Bô La*

*Con Sông Trà Lý chảy qua  
Mười hai phủ huyện cũng là dòng sông  
Em ở trong vùng  
Huyện nào thế nhỉ?  
Duyên Hà hay Tiên Hưng  
Vũ Tiên hay Kiến Xương  
Hưng Nhân hay Đông Quan  
Quỳnh Côi hay Phụ Dực  
Tiền Hải hay Thụy Anh.*

*Lúa ngon, xanh nhất tỉnh mình  
Thuyền lên, tôi vượt Thái Ninh, Thư Trì  
Thái Bình đồng lúa xanh rì  
Quê hương óng mượt cũng vì lúa ngon.*

*Một chiều trên bến Dò Quan  
Cô hàng bán nước có còn nhớ không?  
Bến xưa, xưa nhớ vô cùng  
Bến xưa, xưa gọi ngọt lòng người đi.*

Thi tập *Ánh Mắt Tình Nhân* và thi tập *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học* có nhiều chủ đề thơ: thơ tình yêu, thơ ưu thời mẫn thế, thơ lấn vào lãnh vực triết học, thơ quê hương dân tộc... Mỗi loại đều có cái hay riêng, nhưng chính thơ quê hương dân tộc của Việt Bằng mới gần gũi với tâm tôi, đi sâu vào trái tim và tâm hồn tôi hơn cả.

Xin đọc bài “Thôn Dã” (trang 111) trong thi tập *Ánh Mất Tình Nhân*:

*Đây làng tôi yêu dấu,  
Với đồng lúa xanh xanh,  
Với hàng cây bên giậu,  
Với cây gạo trước đình.*

*Dăm mái rạ xinh xinh,  
Bên bờ Trà Lý soi mình bên sông.  
Ven đê dăm kẻ mục đồng,  
Con thuyền thấp thoáng trên dòng sông xanh,  
Chiều về trăng dãi sân đình,  
Làng tôi mờ ảo biến hình trong sương.*

Tôi quen với Việt Bằng qua nhà thơ lão thành Dương Huệ Anh. Lúc đó, anh còn cộng tác với Thi Đàn Lạc Việt do Dương tiên sinh chủ trương. Vào cuối xuân 2003, tôi gặp tiên sinh tại biệt thất của Nhà Thơ Đỗ Bình trong dịp Đỗ đương sự tiếp đãi tiên sinh từ California qua viếng Paris. Lúc đó, mùa anh đào, mùa mầu đơn, mùa trà mi đã qua. Hoa hồng với đủ màu hoàng yến, hồng đào, hồng phấn tưng bừng mầu khai. Hoa kim liên mầu hoàng mai, mầu tể hồng đã bắt đầu thịnh phóng. Thành Phố Cergy Pontoise, nơi cư ngụ của Đỗ Bình vốn khó tìm. Nó ở vùng Tây Bắc của Kinh Đô Ánh Sáng Paris, chỉ là khu tân lập trụi trụi trước đó trên 30 năm, nhưng giờ đây đã có cây cao bóng mát như bạch dương, thúy liễu, lệ liễu, ngô đồng, hạnh đào trang điểm mầu xanh êm dịu cho các chung cư.

Bước vào cuộc tiếp tân đó, tôi hồi tưởng lại Ông Đông Hồ và Bà Mộng Tuyết thuở nào qua viếng biệt thất của Thi Sĩ Hư Chu tại Rạch Đông để xướng họa thơ với chủ nhân và với các danh sĩ khác. Tiệc thết đãi thuở trước có cháo gạo trời, có tiết canh Hành Thiện, có rượu bồ đào, có nhiều nhà thơ Đất Bắc nhưng chỉ có hai nhà thơ Quê Nam là vợ chồng Ông Đông Hồ.

Trong dịp tiếp tân này, Dương tiên sinh nói về chủ trương của Thi Đàn Lạc Việt và nói sơ qua Nhà Thơ Việt Bằng, người cộng tác rất đắc lực của tiên sinh.

Sau đó, Việt Bằng từ Bắc Cali phóng *e-mail* cho tôi, xin tôi để anh đưa một ít thơ văn và bút khảo của tôi lên mạng lưới *website* - [www.vietbang.com](http://www.vietbang.com). Cuộc giao du đôi bên bắt đầu. Lại nữa, cả hai là còn gặp nhau trên Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm do Nữ Sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung làm chủ nhiệm. Từ đồng tâm đồng điệu, cả hai trở thành cộng tác viên cho một tạp san nổi tiếng miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Từ đó, chúng tôi trao đổi thư từ cho nhau qua máy *internet* thường xuyên hơn.

Vào đầu năm 2005 này, Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung chủ trương thực hiện quyển *Giai Thoại Văn Chương* dành cho các cây bút cộng tác Tạp Chí Cổ Thơm. Chị đồng ý giao cho tôi đảm nhận phần viết *giai thoại* và phần phỏng vấn từng người. Thế là Việt Bằng và tôi lại liên lạc càng thường xuyên hơn nữa. Anh gửi cho tôi thi tập *Ánh Mất Tình Nhân* và

thi tập *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học*.

Tập thơ *Ánh Mắt Tình Nhân* có nền màu rơm rạ (vàng pha nâu) như tươi rạng lên vì có ánh nắng óng ả soi rọi. Tên tác giả màu tím hoa xoan (tím pha xám). Cái tựa màu thiên thanh ở phần trên và nhạt dần thành trắng ở phần dưới. Tranh bìa hình vuông màu đỏ thật tươi như màu hoa gạo nổi vân hướng nhật, có gài sọc to bản màu xám nổi vân trắng lẫn vân vàng. Hình vẽ trong miếng vuông đỏ là khuôn mặt ẩn sau những đóa cúc huyền, chỉ chừa cặp mắt nhưng đăm chiêu. Bìa sách do họa sĩ Vi Vi đảm nhiệm.

Tập thơ *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học* có cái bìa màu gỗ tươi (tức là màu xám nhạt ửng ánh hồng đào). Tên tác giả màu chàm đậm như màu xiêm áo các nàng sơn nữ miền Thượng Du Bắc Việt. Tựa quyển sách màu đỏ đậm viền đen. Tranh bìa là ảnh chụp bức tranh sơn dầu tựa là Sương Mai của Nguyễn Đình Thuần. Nền tranh màu tím pha xanh và pha xám đậm; hình vẽ căn bản gồm những mảnh vụn sắc cạnh, những tảng màu hình dáng mơ hồ, những vệt mờ ảo. Tất cả được kết hợp bằng những màu rêu xanh, màu thùy lục, màu bích ngọc, màu thùy ngọc, mạch lam thạch, màu thanh tùng. Giữa sắc chìm màu ngội ấy, nổi bật vài vệt gồm dăm ba màu tươi sắc ấm như màu cam, màu hoàng yến, màu đỏ hoa trang.

Tôi ngắm hai tấm ảnh của Tác Giả Việt Bằng in trên bìa sau của hai thi tập.

Người trong ảnh ăn mặc đơn giản với chiếc áo sơ-mi trắng cổ cứng. Nhưng màu da anh sáng hồng, mái tóc đen đậm như mực Long Tế vừa khô. Vầng trán anh cao và rộng. Cặp mắt anh hơi nhỏ, nhưng cái nhìn anh bao la như mở cả một bầu trời trong nội giới. Sống mũi anh thật thanh tú, thả giọt mật, đây là một quý tướng. Đáng kể nhất là nét mỉm cười thật điềm đạm và thật băng khuâng của anh; nó biểu lộ một tình ý thật dồi dào nhưng cũng thật thâm trầm kín đáo.

Đọc thơ anh, chúng ta bắt gặp một tâm hồn tràn đầy ánh sáng tình yêu. Đầu phải anh chỉ yêu mối tình lứa đôi theo nhịp đập say sưa của quả tim. Anh yêu những nét tạo hình của những nàng thơ, yêu tình người nhân ái bao la, yêu chủng tộc giang sơn, yêu cái bí nhiệm của hiện hữu, yêu đất nước quê hương. Trái tim anh mơn mớn tình khôi biến anh không tuổi tác, biến cuộc đời anh thành mùa xuân bất tận.

Việt Bằng và tôi đang ở vào mùa thu cuộc đời, nhưng thi ca làm anh trẻ hẳn ra. Vào một thuở nào, Thi Sĩ Gérard de Nerval đã bảo: “*Semer des roses/ Le pas du temps*” (Hãy gieo những đóa hồng/ Trên bước thời gian). Việt Bằng chỉ gieo những đóa hoa thơ. Kỳ diệu thay, những đóa ấy tỏa ánh sáng khắp nội giới của anh, và khắp cõi thơ riêng biệt của anh.

(Trích trong *Giai Thoại Văn Chương*, Cổ Thơ xuất bản.)

**HỒ TRƯỜNG AN** (France)

## Mùa Xuân Hy Vọng

Nắng mùa chan hòa khắp mọi nơi  
Lung linh đùa giỡn khóm hoa tươi  
Líu lo chim hót trên cành lá  
Cô gái xuân xanh rộn rã cười.

Chim én bay về đón Chúa Xuân  
Nghe lòng vương vấn nỗi băng khuâng  
Mai vàng rực rỡ khoe hương sắc  
Ứng má hồng ai khách ngại ngần.

Nắng sao sưởi ấm người phương xa  
Những kẻ ra đi bỏ mái nhà  
Mắt Mẹ hắt hiu còn ngóng đợi  
Bóng con hòa lẫn ánh chiều tà .

Thêm một mùa xuân nữa đến đây  
Cuộc đời thêm tuổi ở nơi này  
Yên vui vẫn đến trong hy vọng  
Mơ ước tương phùng tay nắm tay .

Đỗ Thị  
Minh Giang  
(Louisiana)

## Xuân Và Nỗi Nhớ

Gửi tặng T. Ph.

Chờ Xuân đến không thấy mai vàng nở  
Sân ngập đầy cảnh tuyết nặng trĩu bông  
Xuân đang đến? Không nghe ấm trong lòng  
Mà nhớ quá, quê hương xa ngàn dặm...  
Đông qua rồi nhưng Xuân về rất chậm  
Tôi lắng nghe nhịp đập của hư không  
Ôi, xót xa quê mẹ mãi bẽ bàng  
Nỗi sầu đắng tan dần bao ước vọng.

Chờ Xuân đến lặng thinh và trông ngóng  
Vòng tay nào ôm ấp kiếp u mê  
Sao nhớ quá, chợ Bến Thành rực nắng!  
Sài Gòn ơi, vẫn hẹn một ngày về...  
Tâm tình nào phủ kín nỗi tái tê  
Nét Xuân xưa biết bao giờ trở lại?  
Xuân này nữa, quỳn cho đầy tê tái  
Vết hằn đời khô lấp một màu không...

Em tôi ơi, môi rực đóm lửa hồng  
Chờ Xuân đến rộn rã những hoài mong  
Đêm hun hút, gió Xuân tô màu nhớ...

Bùi Thanh Tiên  
(Virginia)

# DU LỊCH ÂU-CHÂU

Nguyễn Thị Xuân Nga

Nhân dịp Giang, con trai tôi được mời đi thuyết-trình hai buổi tại Đan-Mạch (Denmark) nên đã lấy ngày nghỉ phép để thăm thú Thụy-Điển (Sweden) và Tiệp-Khắc(The Czech Republic). Tôi và bạn của Giang là Sean cùng đi. Chuyến du hành kéo dài 11 ngày.

Lúc 11 giờ sáng ngày 21-04-2009 chúng tôi đi taxi từ nhà Giang ở Philadelphia đến phi-trường quốc-tế để đáp máy bay Delta đến Atlanta rồi lại phải đổi máy bay để tới Đan-Mạch. Trên chuyến bay này có một bà hình như là người Đan-Mạch, to béo,mặc chiếc váy dài màu nâu rộng thùng-thình, đầu trùm khăn, bà ta không ngồi trên ghế mà lại ngồi bệt trên sàn máy bay khiến cho những người đi qua phải tránh khó-khăn.

Đan-Mạch (Denmark). Lúc 9 giờ sáng ngày 22-04-2009 máy bay đáp xuống phi trường Copenhagen của Đan-Mạch. Chúng tôi cư ngụ tại Comfort Hotel Europa, tọa lạc ở trung tâm thành phố nên khá tiện lợi trong việc đi lại, tuy nhiên phòng chật-chội và không có máy sấy tóc,nhưng điểm tâm với nhiều món: trứng luộc, bánh mì, cheese, sausages, pàtê, cold cuts. Yogurt,cereal, fruits, salad... Tỉnh Copenhagen là Thủ-đô của Đan-Mạch, một thành phố cổ kính, có rất nhiều cao ốc được xây bằng đá, đường phố không được rộng rãi , chỉ có hai "lane" hoặc một "lane" thôi . Đan-Mạch có ba đặc điểm rõ-rệt:

1- Người Đan-Mạch thường dùng xe đạp để di chuyển nên trên đường phố chỗ nào cũng thấy xe đạp được dựng từng loạt. Học sinh, sinh viên đều đi học bằng xe đạp, người ta chở con cái bằng xe đạp. Đan-Mạch cũng

có đường xe điện ngầm, trên lối đi dẫn đến xe điện người người đi lại chen chúc, tấp-nập. Ở đây cũng có nhiều xe ô-tô, taxi, xe buýt nhưng rất hiếm xe gắn máy.

2- Người dân Đan-Mạch hút thuốc rất nhiều nên trên lề đường nào cũng thấy những mẫu thuốc lá vút bừa bãi.

3- Các vỉa hè và cả trên đường phố của những nơi buôn bán đều được lát đá chắc chắn và đẹp. Có mấy phố buôn bán họ cấm xe hơi chỉ có xe đạp được đi vào.

Đan-Mạch là nước có Nữ-Hoàng mà bà Nữ-Hoàng đương thời rất giỏi, bà ta biết nhiều thứ tiếng và cũng dịch sách nữa. Ở Đan-Mạch là nước có Vua và Nữ-Hoàng liên tiếp nhau, không hề bị gián đoạn. Đan-Mạch có nhiều lâu đài:

Lâu đài Amaliendorg. Đây là nơi mà Nữ-Hoàng đang cư-ngụ. Phía trước lâu đài có một khoảng sân rất rộng lát đá hồng. Lâu đài gồm nhiều dãy nhà hai hoặc ba tầng, xây vuông vức bằng đá màu ngà,các cửa sổ màu trắng, mái màu đen, trên nóc có cột cờ và rất nhiều ống khói. Cổng chính rất cao, có hai cánh cửa màu đen, hai bên cổng có hai chòi canh sơn đỏ chót, viền trắng, nóc hình chóp nón . Đứng trước chòi canh là hai quân nhân mặc quân phục giống lính Anh với áo màu xanh đậm, quần màu xanh nhạt, nẹp trắng, đầu đội mũ dạ đen cao, tay mang bao tay trắng, cầm cây súng trường, ở tư thế đứng nghỉ. Ở phía trước của mỗi căn nhà khác cũng có cửa phụ nhỏ hơn, từng cặp hai người lính khác bông súng đứng gác, thỉnh thoảng lại đi đi lại lại, khi giáp mặt thì chào nhau. Phía trước lâu đài có nhiều cột đèn bằng

đồng rất cao, chòm màu xanh, trụ bằng đá. Phía bên trái của lâu đài được bao bọc bởi một hàng rào cao bằng sắt sơn đen. Góc hàng rào có một bệ đá rất cao bằng đá rửa có vân màu vàng thật đẹp, trên đỉnh là tượng ông vua đang phi ngựa tạc bằng đá xanh rất linh-động. Cứ mỗi buổi trưa đều có đôi gác. Đúng 12 giờ, một tiểu đội vai vác súng cùng với một đội trống và kèn từ phía ngoài đi đến lâu đài, vừa đi vừa đánh trống, thổi kèn rộn-rã. Khi tới lâu đài họ biểu diễn một vòng rồi đội lính ở lâu đài ra chào đội mới tới để đổi canh sau đó theo đội trống và kèn đi về trại.

Bên cạnh lâu đài là một nhà thờ đồ sộ xây bằng đá, gọi là nhà thờ đá hoa. phía dưới màu trắng và xám, phần trên là đá trắng và đá màu cam xen kẽ nhau. Một cái thánh giá rất lớn bằng đá trắng được gắn vào tường ở giữa hai cửa sổ. Trên nóc nhà thờ có ba cái trụ to có gắn ba cái quả tròn vàng chói-lọi, chóp nhọn hoắt mang cây thánh giá. Đây là chỗ để cho hoàng gia dự lễ. Bên trong nhà thờ được kiến trúc độc đáo với những hình tượng nổi rất đẹp. Một cái đàn organ lớn. Ở đây có một chỗ để quay riêng lại, đặt một ngai vàng để cho vua hoặc nữ-hoàng ngồi dự lễ.

Ngày 23-04-2009, tôi cùng với Sean lấy vé để đi Canal Tours trên con sông đào. Ngồi trên tàu du khách được chiêm ngưỡng cảnh vật ở hai bên bờ sông của thành phố. Tàu đi qua chỗ có rất nhiều thuyền buồm to và đẹp, cột buồm cao ngất, trên cắm cờ của các nước như Pháp, Anh, Ý... đậu san-sát nhau. Tàu đi qua từng dãy cao ốc đầy màu sắc: vàng, đỏ, xanh, xám, hồng.. tàu cũng chạy qua chỗ có tượng "little mermaid" đó là cái tượng người cá bằng đồng màu xanh đang quỳ trên một phiến đá lớn được đặt trên nhiều phiến đá to chồng chất lên nhau. Hình tượng này là một đặc điểm của Đan-Mạch.. Sau cái tour đó, chúng tôi ăn trưa bằng loại hot dog đặc biệt của Đan-Mạch. Hot dog được chiên ròn, ăn

với bánh mì nóng rất ngon, vào khoảng \$2. Mỹ-kim. Cứ 100 đồng Đan-Mạch tương đương với 17.47 Mỹ-kim. Sau đó chúng tôi lại thả bộ để tới thăm một lâu đài khác.

Rosenborg Castle- Lâu đài này bây giờ đã trở thành Bảo Tàng Viện, nằm trong một khu vườn rộng lớn, chiếm mấy dãy phố, chung quanh được bao-bọc bởi tường cao. Lối vào vườn có cổng sắt lớn màu đen Trong vườn có nhiều cây cao, có trồng nhiều loại hoa và có một hồ cá nhỏ. Ở đây có mấy loại chim lạ và có một xưởng để chế tạo vương-miện cho nữ-hoàng. King Christian IV xây Rosenborg 1606-34 như là lâu đài mùa Hè. Ông đã phác họa giống như lâu đài Hòa -Lan. Ba đời vua sau đã sống ở đây cho đến khi King Frederik IV kiến thiết Frederiksberg Castle năm 1710. Từ đó Rosenborg đã chỉ được dùng cho những sự thăm viếng và một vài văn phòng. Đồng thời nó được dùng như cái nhà kho chứa những đồ đạc và nữ-trang dư thừa và giữ tài sản của hoàng tộc. Rosenborg trở thành bảo tàng viện, mở cửa cho dân chúng vào đầu năm 1838. Tất cả những phòng giữ lại nguyên từ những đời vua và nữ-hoàng đã sống ở đó từ Chistian IV cho đến Frederik IV. Năm 1860 bảo tàng viện được bành chướng thêm để giới thiệu mỗi vị vua cho đến đời vua Frederik VII, ông mất năm 1863. Rosenborg đã trở thành bảo tàng viện văn hóa đầu tiên của Châu Âu.

Cửa vào lâu đài có lính gác và có những người lính đi tuần tiểu ở trước lối vào bảo tàng viện. Phía trước lâu đài là một bãi cỏ rộng có trồng cây cảnh và hoa. Trên nền cỏ có một cây liễu cô-thụ, gốc to đến mấy người ôm, những cành lá xanh mềm-mại rủ xuống mặt nước của một cái hồ kế bên. Trước lối vào, có hai bệ đá trắng cao, hai con sư tử nằm chầu, tạc bằng đá xanh đặc biệt của nước này. Nó có màu pha trộn giữa màu xanh da trời và màu xanh lá cây. Trên nóc của lâu đài có



tháp nhiều tầng có màu xanh và mái đều có cùng màu xanh đỏ. Lâu đài được xây bằng đá màu vàng nhạt. Phía bên kia hồ là một vườn hoa Trong lâu đài có 24 phòng dùng để trưng bày các kỷ vật. Cầu thang dẫn lên lâu có hình xoắn ốc. Có phòng trưng bày ảnh của các vị vua nhiều đời cùng với hoàng hậu và nữ hoàng, hoàng tử và công chúa, tất cả được lồng trong những khung vàng. Có phòng mà tường được gắn bởi những tấm thảm dệt hình hoa lá, chim chóc rất mỹ thuật. Trần nhà có những hình đắp nổi với màu sắc tươi vui rất đẹp. Phòng khách bàn ghế đều bằng gỗ gụ được bọc bằng gấm hoa. Phòng làm việc bàn ghế đều được trạm trổ và có một cái đồng hồ rất lớn làm bằng vàng và bạc. Có phòng bày những đồ trang sức như hoa tai, vòng tay, dây đeo cổ, nhẫn, kim cài áo...bằng vàng, ngọc và kim cương đủ hình, đủ kiểu. Vương miện được gắn những viên ngọc trai, ngọc thạch và kim-cương lỏng-lánh.. Có phòng bày bát đĩa, dao, thìa, muôi bằng bạc, trạm trổ đẹp. Đèn trần toàn bằng pha-lê sáng lỏng-lánh. Có phòng bày toàn những đồ bằng sứ Giang-Tây như; lọ cắm hoa, chóa, liễn, ấm pha trà, chén, bát đĩa... Lại có phòng bày đủ loại vũ khí như gươm, dao, rất nhiều kiểu súng của vua, tất cả đều làm bằng vàng và bạc, sáng sủa đều được trạm trổ rất khéo. Yên ngựa và dây cương cũng được gắn ngọc trai, ngọc thạch và đá "sapphire". Một bàn cờ bằng hổ-phách trông rất dễ thương. Lại có những vật để trang-trí như thuyền buồm, tượng hươu nai, ngựa bằng ngà... The Long Room trong đó bày ngai vàng đặt trên một cái bục bằng thảm đỏ chót. Hai bên có hai cái gương rất lớn, cao gần tới trần nhà, khung bạc rất đẹp. Bên cạnh đó là hai cây đèn lớn, chân đèn bằng bạc, kiến tạo công phu.

City Hall của tỉnh Copenhagen rất đồ-sộ và đẹp, sàn nhà được lát bằng những viên gạch vuông to, trắng men.màu. Trên nóc nhà

có cái tháp cao, trên đó gắn một đồng hồ có bốn mặt quay về bốn phía, cứ đến giờ thì lại đánh chuông rộn-rã, vui tai.

Buổi chiều, chúng tôi đi ăn tại Tivoli. Đây là một nơi giải trí giống như Great Adventure của Hoa Kỳ nhưng nhỏ hơn nhiều,. Trong đó có nhiều nhà hàng ăn. Có nhà để trình diễn văn-nghệ kiến trúc theo kiểu Tàu. Chỗ có những "ride" cho trẻ con chơi lại xây theo kiểu Nhật có mái cong nhiều tầng với màu sắc rực-rỡ. Lại có nhà hàng là một Taj Mahal thu nhỏ. Một cái hồ nhỏ nhỏ ở giữa, một cây cầu thành sơn đỏ bắc qua, nối hai khu vực với nhau. Trên mặt nước có nhiều hình tượng và được thắp đèn đủ màu rực-rỡ.

Ngày 24-04-2009, tôi và Sean lại đi thăm thú những nơi khác.

Tháp Rundetaarn. đó là một cái tháp hình tròn được xây từ đời vua Christian thứ IV (1588-1648) mà kiến trúc sư trẻ là Hans Steenwinkel. Vào ngày 7 tháng 7 chân móng bằng đá được bắt đầu, tới năm 1642 tháp được hoàn thành. Tháp cao 34.8m. Từ mặt đất đi bộ trên đường đá xanh,đốc thoai-thoải, từng viên hẹp, đi một quãng khá xa tới hai tầng bực thang tổng cộng ba chục bực, sau cùng phải leo khoảng ba chục bực thang xoắn ốc hẹp mới tới đỉnh. Chóp của tháp hình tròn, màu xanh. Tháp là một vòng tròn rộng lớn, có hai lớp hàng rào sắt sơn đen vây quanh ; lớp trong cao hai thước, lớp ngoài cao một thước. Đi chung quanh tháp là ta có thể nhìn được bao quát toàn thể thành phố với lâu đài, với những chòm cửa các cao ốc, với nóc các giáo đường, sông nước, thuyền bè, thấy rất nhiều những căn nhà màu gạch và những căn nhà nhiều màu sắc vui tươi.. Trong tháp có phòng trưng bày các thứ làm bằng amber ( hổ-phách). Ở một góc phòng họ bày một cái cây cao cỡ một thước mà các lá toàn làm bằng hổ-phách thật đặc biệt. Tượng Phật, bàn cờ tướng

nhỏ xíu, hộp đựng đồ nữ trang, thuyền buồm, âm trà, voi, chim, hoa, bướm.. tất cả đều bằng hồ-phách. Ở tầng một của tháp có gian hàng bán các đồ nữ trang toàn làm bằng hồ phách.

Buổi tối, chúng tôi đến trung tâm ăn uống để ăn tối. Ở đây có rất nhiều nhà hàng. Họ kê bàn ghế ở lề đường trước cửa tiệm để thực khách ngồi. Lúc đó ở Đan-Mạch buổi trưa nắng ấm, có lúc đến 70 độ, nhưng về chiều lộng gió, khá lạnh, bởi vậy họ phải để máy sưởi ở ngay chỗ ngồi và ở mỗi ghế còn có một cái chăn để cho thực khách đắp nếu thấy lạnh. Trên đường phố người đi lại nhộn nhịp.

Ngày 25-04-2009, sáng sớm, chúng tôi tới ga xe lửa để đến thăm một lâu đài khác của Đan-Mạch là Kronborg. Bến xe lửa ở đây rất sạch sẽ, sàn được lát gạch tráng men bóng-láng. Lúc 8 giờ 20 xe lửa bắt đầu rời ga, chạy qua nhiều khu dân cư, qua khu rừng cây cối còn nhỏ rồi chạy qua khu trang trại rộng lớn, xa xa đã nhìn thấy biển. Khoảng hơn nửa giờ sau đã tới nơi. Ga xe lửa ở ngay bờ biển nên khi ra khỏi nhà ga là được hít thở không khí trong lành.

Lâu Đài Kronborg. Ở tỉnh này rất hiếm taxi nên chúng tôi phải đi bộ khá xa để tới lâu đài. Kronborg có sông đào bao quanh nên muốn vào, phải đi qua hai cái cầu gỗ. Chung quanh lâu đài còn được vây quanh bởi bức tường bằng gạch thẻ chắc chắn. Lâu đài có một tháp lớn 6,7 tầng trên chóp có gắn tượng một người cưỡi ngựa bằng đồng và nhiều tháp nhỏ chung quanh, tất cả phía trên đều có màu xanh. Phía trước lâu đài có một trụ cột cờ bằng đồng, tròn và to, cột cờ màu trắng. Lâu đài nằm trên đồi cao, được xây bằng đá màu vàng nhạt. Trong lâu đài có nhà thờ khá lớn. Bên trong có một vương miện bằng vàng đường kính hơn một thước. Phía trước bàn thờ có hình đắp nổi màu vàng, hình Đức Chúa bị đóng đinh, hình các Thánh và Thiên thần. Mỗi hàng ghế gỗ đều có gắn hình mặt

người. Hàng ghế đầu bên phải gắn hình vương miện là nơi để vua hoặc nữ-hoàng ngồi dự lễ. Trên trần treo nhiều đèn rất to bằng đồng. Có tám cái cột tròn rất lớn được xây bằng đá sand stone. Năm 1629 nhà thờ bị cháy đã được xây lại và bây giờ có thêm lầu để khi làm lễ vua ngồi trên đó. Phía ngoài nhà thờ có thang dẫn lên phòng, chỗ vua ở. Lò sưởi xây bằng đá đen và nâu đỏ, có hình vương miện 4. Trong phòng có để mấy bộ quần áo của vua.

Phòng ăn có lò sưởi xây bằng đá nâu đỏ. Bàn ăn bằng gỗ gụ chắc chắn, chân bàn được trạm trổ đẹp. Trong lâu đài có nhiều phòng nhỏ để ngắm biển. Trần nhà có hình nổi thiên thần và hoa lá với nhiều màu sắc tươi vui, hình vua Frederick II (1534-1588).

Phòng của hoàng hậu có thảm lớn dệt hình người đang dâng trái cây và hình các con vật. Lên thang soán ốc lại tới các phòng khác.

The Queen's Gallery, trên trần có đèn bằng đồng, hai đầu có hai cái tủ gỗ lớn được trạm trổ, trông như cái rương. Tường có nhiều hình vẽ. Bên tường có kê những ghế bành bọc nhung đỏ đậm.

Ballroom ở đây lớn nhất Bắc Âu, có diện tích 62x12 feet, được hoàn thành năm 1585. Quanh tường có nhiều hình vẽ sơn dầu rực rỡ. Phòng có cửa bằng gỗ gụ nâu, trạm trổ..

The Little Hall phân nhiều dùng để ăn, có treo thảm dệt hình King và Queen, lò sưởi xây bằng đá xanh, có hai tủ đứng.

The Scottish Suite, lò sưởi xây bằng đá xám, có hình vương miện, các tủ đều trạm trổ. The Cyrus Tapestry. Phòng này có hai quả địa cầu rất lớn, ghế da, tủ gỗ gụ Phòng ngủ, giường có đệm gấm hồng màn che mỏng, ghế gỗ trạm trổ, tủ sơn mài.

Frederick Chambers bình phong đỏ và vàng, khung màu nâu, ghế nhung xanh,rêu, tủ sơn mài và tủ gỗ bọc da, đèn bằng bạc, lò sưởi đá xám, giường ngủ màu đỏ.

Cattle Kitchen. Hầu hết phần hầm dùng làm nhà bếp Ở ngay cửa hầm có cái máy để bán đèn bấm vì hầm tối, không có đèn nên phải loại đường để đi. Ở đây có kho chứa thức ăn khô, chỗ đun nấu, hầm rượu, bể đựng nước, chỗ chứa thịt cá, rau củ, chỗ chứa củi..

Thụy-Điển. Thụy-Điển được ngăn cách Đan-Mạch bằng một eo biển . Rời lâu đài, chúng tôi trở lại chỗ nhà ga để lấy vé đi phà. Mua vé xong, hành khách đi thang máy xuống phía dưới rồi đứng xếp hàng chờ. Đến 14 giờ cổng được mở để đi qua một cái cầu dài mới tới chỗ phà đậu. Từ Đan-Mạch sang Thụy Điển không cần giấy thông hành. Phà có ba tầng rộng rãi, có chỗ bán thức ăn. Chúng tôi leo lên tầng lộ thiên để được ngắm cảnh. Biển lặng, nước trong xanh, màu ngọc thạch, gió thổi lồng lộng mát lạnh. Từ trên phà nhìn sang bờ bên kia là nước Thụy Điển, thấy được từng dãy cao ốc nằm sát bờ biển, vuông vắn , màu sắc nhã nhặn với màu vàng nhạt, nâu nhạt, xám, trắng. Chỉ nửa giờ sau phà đã cập bến ở tỉnh Helsingborg của nước Thụy-Điển. Chúng tôi đi bộ tới nhà ga gần đó để ăn trưa. Nhà ga sạch-sẽ, sàn lót gạch trắng men màu xanh lá mạ. Tại đây cũng có Mc Donal và Burger King. Ở nhà ga cầu tiêu phải bỏ tiền vào máy mới mở cửa được. Cứ 100 tiền Thụy Điển tương đương với 12.32 Mỹ-kim..

Helsingborg có lối kiến trúc tương tự như Đan-Mạch, nhưng đẹp hơn, nhà cửa xây bằng gạch thẻ nhiều hơn là đá, đường xá đều lát đá.. Dân Thụy-Điển cũng dùng nhiều xe đạp. Xe taxi sơn màu xanh lá cây; xe cảnh sát sơn hai màu xanh lá mạ và màu xanh da trời trông tương phản nhau, thật xấu. Các vỉa hè và công-viên đều lát đá. Khu buôn bán rất khang trang, cấm xe hơi, chỉ cho xe đạp đi vào. Nơi đây có một cái tháp xây bằng gạch thẻ già, mái xám,. Tại đây có một lâu đài với cái tháp đôi cao vòi-vọi xây bằng đá xám,



City Hall - Thụy Điển

ghép sát nhau, một tháp hình vuông, một tháp hình tròn trông rất độc đáo. Chân tháp được xây bằng những phiến đá to.

Malmo. Lúc 16 giờ rưỡi chúng tôi đạp xe lửa đi thăm một tỉnh khác của Thụy Điển là Malmo. Nhà ga ở đây rộng rãi và sạch sẽ, xây toàn gạch thẻ màu đỏ rất đẹp. Trần nhà cao, hình vòng cung có kính nên sáng sủa. Sàn nhà lót gạch trắng men màu xanh nhạt và vàng nhạt, lát theo hình chữ V. Xe lửa có nhiều toa, ngăn cách nhau bằng cửa kính. Muốn đi qua thì ấn tay vào mặt kính, cửa sẽ tự động mở. Xe lửa chạy qua cánh đồng rộng mênh-mông, qua những con đường có xe chạy, qua những nhà trại có mái đỏ, đen. Dê bò được thả ngoài cánh đồng đang ăn cỏ. Ở đó có một cái quạt gió lớn được gắn trên một cột trụ cao, xây gạch, màu đỏ chót. Phía trước cửa của Handelsbanken, trên sàn đá xanh có một dãy năm tượng bằng đồng của một ban nhạc trong thế đang bước đi trông thật ngộ-nghĩnh. City Hall của Malmo rất đồ-sộ, có ba tầng lầu, cửa vào hình vòng cung, khuôn trắng, được xây bằng đá trắng, tầng một màu trắng, hai tầng kia màu gạch cua, cửa sổ màu trắng, mái lợp ngói, sơn màu xanh lá mạ. Mặt tiền có năm chòm tháp , mỗi tháp đều có hình tượng màu trắng. Tháp ở chính giữa cửa ra vào phía chóp có gắn một đồng hồ khung

màu xám và trên cùng là một cột cờ ngấn màu trắng. Lúc 21 giờ rưỡi chúng tôi đi xe lửa trở lại Đan-Mạch . Xe lửa này chạy xuyên qua biển băng đường hầm và cầu dài.

Tiệp-Khắc (Czech Republic). Ngày 26-04-2009 Lúc gần một giờ trưa chúng tôi đi taxi tới phi trường Copenhagen để đi Tiệp-Khắc . Phi trường này rất lớn, có nhiều nhà hàng ăn và tiệm bán bánh kẹo, quần áo, ví bóp, nữ trang, đồ dùng làm bếp, đồ kỷ-niệm. Sàn nhà có chỗ lát gạch trắng men bóng loáng, có chỗ lại lót gỗ nhẵn-nhụi. Trong phi trường đều có thang máy nên tuy phi-trường khá rộng nhưng hành khách đi chuyển không vất vả. Lúc 15: 15, máy bay cất cánh và một giờ đồng hồ sau đã đáp xuống phi-trường Prague của Tiệp-Khắc. Phi-trường ở đây cũng sạch sẽ và sàn nhà cũng được lót gạch trắng men và gỗ. Tại đây hành khách không phải trình giấy thông hành.

Chúng tôi cu-ngụ tại khách sạn Mariott, tọa-lạc tại Longin Center. Phòng ốc rộng rãi và cò n có đủ cả bếp, bát đĩa và dụng cụ nhà bếp nữa. Từ trên lầu 5 của khách sạn, nhìn thấy được lâu đài và quang cảnh thành phố, rất nhiều nhà có mái ngói đỏ chót.

Prague là thủ-đô của Tiệp-Khắc. Buổi chiều, chúng tôi đi taxi tới chân núi Rozhledna, mua vé rồi được kéo dộc tuột lên đến tầng một của tháp bằng xe cáp. Xe này chứa được vài chục người Tháp hình tròn được xây trên đỉnh núi. Chân tháp làm bằng đá xanh xám, phía trên làm bằng sắt sơn màu xanh da trời. Từ chỗ xe cáp, phải leo mấy chục bậc mới tới cửa vào tháp. Từ trên cao nhìn xuống thành phố với những nhà mái ngói đỏ au nằm san-sát nhau, những cao ốc có tháp nhọn của các giáo đường lâu đài thật đẹp. Thật tiếc hôm đó đã muộn nên không còn xe cáp để lên tầng hai là đỉnh của tháp. Sau đó chúng tôi đi bộ đến Vitava River, sông này khá lớn. ở giữa có một hòn đảo nhỏ.

Cây cầu Charles Bridge bắc qua sông. Trước khi lên cầu phải đi qua một cái cổng đá rất cao, phía trên có nhiều tượng điêu-khắc tinh-vi. Đứng trên cầu nhìn thấy lâu đài thật gần. Tiệp-Khắc có lối kiến trúc đặc biệt và đẹp mắt, nhìn chỗ nào cũng muốn chụp hình. Tiệp-Khắc trước kia là một nước Cộng-Sản nhưng từ năm 1990 chế độ này đã bị giải thể và trở thành một nước Cộng-Hòa. Nước này có nhiều xe buýt và xe điện ngầm nên dân chúng không dùng nhiều xe đạp như Đan-Mạch và Thụy-Điền. Các con đường được lót bằng đá. Trên các vỉa hè đều được lót bằng những viên đá xanh nhỏ và thường trồng cây, chung quanh gốc được phủ bởi những miếng sắt hoa trông đẹp mắt. Trên đường phố, người đi lại tấp nập. Tiệp-Khắc ít đèn xanh đèn đỏ nên mỗi khi bộ hành muốn sang đường thì cứ đi sấn ra, xe cộ đang phóng ào ào thấy thế sẽ dừng lại, bởi vậy mỗi khi phải qua đường tôi cứ thấy sờ-sợ. Subway sạch sẽ, cứ mười phút lại có một chuyến xe điện thể mà người đứng chờ vẫn đông. Từ mặt đất đi xuống dưới hầm đều có thang máy, người chen chúc nhau. Tiệp Khắc có rất nhiều nhà thờ nguy nga, tráng lệ được xây cất rất công phu.

Prague Castle. Ngày 27-04-2009 . Mười giờ sáng đi bộ tới bên xe điện, xuống xe điện lại phải đi subway rồi lại đi bộ nữa mới tới nơi. Tới đây lại còn phải leo mấy trăm bậc nữa mới tới lâu đài. Lâu đài rất đồ sộ, nằm trên một đồi cao, Tường xây bằng đá màu ngà và xám. Phía trước lâu đài là cái cổng hình vòng cung rất cao, hai bên có hai cái chòi canh màu trắng có những vạch kẻ màu xanh da trời, nóc màu xám. Đứng trước hai chòi canh là hai người lính mặc quân phục quần xanh lơ nhạt áo màu xanh đậm, thắt lưng màu vàng, đầu đội cát kết cùng màu với áo, tay giữ khẩu súng trường có gắn lưới lê Từ cửa vào phải đi qua một cái cổng cuốn rồi mới tới cổng thứ hai. Lối đi vào đều lót đá



Prague Castle - Tiệp Khắc

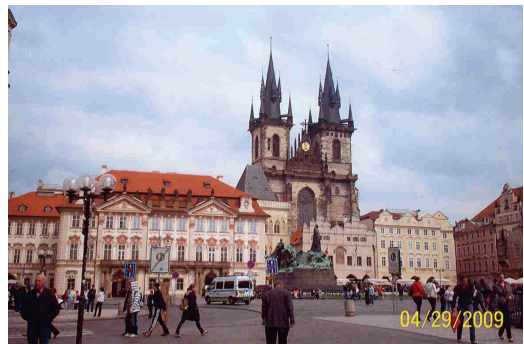
Đỏ chót có hai chòm tháp xanh, hành lang rộng, có nhiều công cuốn. Chapter Hall, trần nhà cao có những hình đắp nổi vẽ hình Chúa và thiên thần. Ở gần giáp trần nhà có một cái đồng hồ vàng, to và đẹp. Summer Refectory có trần màu ngà, hình hoa trắng đắp nổi. Chung quanh tường treo rất nhiều những bức tranh sơn dầu. Gallery trưng bày các tranh sơn dầu được lồng trong những khung mạ vàng. Những hình này do các họa sĩ tên tuổi tạo ra. Có hai cái đồng hồ cổ bằng sơn mài. Hall chính để các sách cổ thể kỷ thứ 16-17, bằng tiếng Đức, trần nhà cao, đắp nổi. Giá sách bằng gỗ gu được trạm trổ rất đẹp, mỗi giá xếp một loại sách khác nhau như sách về thuốc, sách về khoa học, sách về tâm lý... Hall ở phía giữa bày các loài vật dưới biển như tôm hùm, cua, sò, ốc, cá sấu, san hô và bày cả những đồ vật bằng đất nung, đồ sứ. Lối sau của tu-viện có trồng những hoa từng chùm, màu tím màu hồng, thơm ngào ngạt.

Đỏ chót có hai chòm tháp xanh, hành lang rộng, có nhiều công cuốn. Chapter Hall, trần nhà cao có những hình đắp nổi vẽ hình Chúa và thiên thần. Ở gần giáp trần nhà có một cái đồng hồ vàng, to và đẹp. Summer Refectory có trần màu ngà, hình hoa trắng đắp nổi. Chung quanh tường treo rất nhiều những bức tranh sơn dầu. Gallery trưng bày các tranh sơn dầu được lồng trong những khung mạ vàng. Những hình này do các họa sĩ tên tuổi tạo ra. Có hai cái đồng hồ cổ bằng sơn mài. Hall chính để các sách cổ thể kỷ thứ 16-17, bằng tiếng Đức, trần nhà cao, đắp nổi. Giá sách bằng gỗ gu được trạm trổ rất đẹp, mỗi giá xếp một loại sách khác nhau như sách về thuốc, sách về khoa học, sách về tâm lý... Hall ở phía giữa bày các loài vật dưới biển như tôm hùm, cua, sò, ốc, cá sấu, san hô và bày cả những đồ vật bằng đất nung, đồ sứ. Lối sau của tu-viện có trồng những hoa từng chùm, màu tím màu hồng, thơm ngào ngạt.

Một phần của lâu đài dùng làm bảo tàng viện, bên trong trưng bày vương miện bằng bạc có gắn ngọc trai, sapphire xanh, đỏ... Có ba bức thêu các thánh rất công phu, y phục của vua, giày da, cốc rượu, triện của vua, bát đĩa, các đồ bằng đồng, sắt, đá, cờ cho vua đăng quang, tù và bàn ghế của vua. Trên tường có treo bức tranh vẽ vua và hoàng hậu rất linh-động, với màu sắc nhã mà đẹp.

Tu Viện Monastery. Ngày 28-04-2009, chúng tôi đi xem phần khác của lâu đài là Tu-viện Monastery. Đó là một khu nhà mái ngói

Tyn's Church. Nhà thờ này có một lối kiến trúc rất cầu kỳ và đẹp. Tường được xây bằng đá màu ngà, trên đỉnh có hai cái gác chuông hình vuông cao, phía trên có nhiều tháp nhọn màu xám đen, tháp lớn ở giữa, nhiều tháp nhỏ ở chung quanh tạo nên một hình thái rất lạ. Giữa hai gác chuông có một khuôn đá



Thành phố Tiệp Khắc

Tyn's Church. Nhà thờ này có một lối kiến trúc rất cầu kỳ và đẹp. Tường được xây bằng đá màu ngà, trên đỉnh có hai cái gác chuông hình vuông cao, phía trên có nhiều tháp nhọn màu xám đen, tháp lớn ở giữa, nhiều tháp nhỏ ở chung quanh tạo nên một hình thái rất lạ. Giữa hai gác chuông có một khuôn đá

thấp hơn, phía trên có gắn một cái đồng hồ và chung quanh có mấy chục cái chỏm nhọn màu xám đen.

Ở Tiệp Khắc có một phố cổ, có chùng hơn mười nóc nhà, không có số nhà. Mỗi nhà có một dấu hiệu riêng cho mình gắn ngay trước cửa đó là những hình tượng như đầu con trâu, cây thánh giá, trái tim, con ngựa ...

Saint Nicholas Church. Nhà thờ này ở Lesser Town đẹp và lớn, cao vòi vọi, được xây bằng đá trắng, hai gác chuông có chỏm nhọn, màu xanh lo. Bên cạnh căn nhà đồ sộ lại có một cái nhà tròn, thấp hơn, mái lợp ngói đỏ au. Trong nhà thờ có một cái đàn organ cực lớn chiếm cả chiều ngang của căn nhà. Ở đây hàng tuần đều có buổi hòa tấu. Trần nhà cao mấy trăm thước, hành lang được chấn bởi hàng rào sắt, có gắn hình hoa lá, sơn đen. Đèn trần đường kính 4 thước. Tường và những cột tròn làm bằng đá rửa màu hồng, màu xanh nhạt và màu nâu có những vân trắng.. Hai bên tường có rất nhiều tượng rất vàng rực-rỡ.

Municipal House. Tiệp-Khắc có tòa Thị Sảnh rất lớn và đẹp, kiến-trúc cầu kỳ. Phía trước cửa ra vào có hai cột đen lớn, phía trên là tượng bằng đồng đen và một cái khuôn đen hình tròn. Tường màu nâu non, có nhiều hình tượng được đắp nổi.đỉnh là một khuôn hình bán nguyệt trên đó vẽ cảnh người, vật và cây cối màu xanh lơ, đỏ điểm vàng nhạt.. Phía trước cửa có một hành lang rộng được quây lại bởi một hàng rào đẹp .Cửa ra vào và các cửa sổ đều có hình vòng cung, mỗi cửa sổ đều có chấn song nâu và đuợc quây lại bởi hàng rào với hai màu vàng và nâu giống như ở hành lang và còn treo những giỏ cây. Trên nóc có những tượng hình người bằng đồng đen.

Royal Garden. Tiệp-Khắc có một khu vườn rộng lớn,tuyệt đẹp. Trong đó có nhiều dãy tượng được đúc bằng đồng với những người đàn ông và đàn bà đứng, quỳ hoặc bò,

có người đang dương cung để bắn, có người đang thấy bóng.. trông rất linh-động. Lối đi trong vườn rộng rãi và sạch-sẽ. Các cây cảnh được trồng và cắt xén đều đặn, xen vào giữa là những bông tulip màu tím đỏ thật to . Một cái ao khá lớn, ở giữa người ta xây một cái đảo hình tròn, chung quanh và chính giữa đều có những tượng đồng. Ao được thả cá vàng, hàng mấy trăm con cá lúc nhúc chen nhau bơi tạo nên một vùng màu vàng rực. Trong vườn có Singing Fountain rất đẹp, có Ball Gam Hall to lớn xây bằng đá trắng điêu khắc tỉ mỉ, công phu. Lại có Summer Palace to lớn. Trong vườn còn có một dinh thự lớn tường màu trắng và màu ngà, mái đỏ chói. Đó là chỗ họp của các thượng nghị sĩ.

Jewish Town. Ngày 29-4-2009, chúng tôi đi thăm làng của người Jewish.. Trong Bảo tàng viện có nhiều bức tường khắc tên những người Do-Thái bị Đức Quốc Xã giết. Năm 1939, Đức Quốc Xã cai trị nước này, họ bắt những người Do Thái phải đeo biển vàng và trẻ con không được đi học. Trong viện bảo tàng trưng bày những bức vẽ của những đứa trẻ bày tỏ sự buồn bã.. Một khu nghĩa trang cổ, rộng lớn,được thành lập vào nửa đầu của thế kỷ 15, hiện nay có khoảng mười hai ngàn mộ chen chúc nhau. Có chỗ mà bia cắm xéo nhau đó là nơi mà những người cùng gia đình không đủ chỗ nên phải chôn chồng lên nhau. The Ceremonial Hall rất lớn có ba tầng xây bằng đá kiên-cố. Dưới thời Đức Quốc Xã đã có tám ngàn người bị giết. Ở đây có một nhà thờ cổ. Khi vào xem, người ta đưa cho mỗi người đàn ông một cái mũ để đội. Nhà thờ này nhỏ, ghé bằng gỗ gụ, ngồi ngang nhìn lên bàn thờ. Có 12 cửa sổ tượng trưng cho 12 nhóm từ Ereal ra 12 nơi. Ở thời đó chỉ đàn ông mới được ngồi trong nhà thờ còn đàn bà phải ngồi ở phía ngoài, nhìn qua cửa sổ để xem lễ. Người chủ lễ đứng ở trong một cái khuôn có hàng rào bằng sắt đen.

Sapa. Lúc sáng sớm ngày 30-04-2009 chúng tôi đi subway đến tỉnh Praha sau đó đi xe buýt về phía South West để tới Sapa. Đây là trung tâm thương mại của người Việt - Nam Nơi đây có một cái cổng lớn phía trên mang biển lớn đề chữ Trung Tâm Thương Mại Sapa. Ở Tiệp-Khắc có khoảng tám chục ngàn người Việt-Nam . Trước khi đi thăm thú nơi này, chúng tôi ghé vào nhà hàng Đông Đô để ăn điểm tâm bằng món phở gà. Nhà hàng này rộng rãi và sạch-sẽ, bàn ghế đẹp, bày biện đẹp mắt, ghế có đệm êm. Những miếng gà da vàng suộm, thịt trắng nõn được thái mỏng cả da giống như phở gà đường Hiền Vương, Sài Gòn, nhưng nước dùng không được đậm đà. 100 đồng tiền czech tương đương với \$4.78 Mỹ Kim . Gần tiệm phở có một hàng chè thập cẩm rất ngon.

Đường vào trong khu thương mại toàn đá dăm, thỉnh thoảng lại có ổ gà, có nước đọng lại vì hôm trước trời mưa. Phía gần cổng có một số cửa hàng mái tôn sập-sệ. Đi sâu vào hơn thì tới một căn nhà lớn, trần cao trong đó có cả trăm cửa tiệm, chạy ngang chạy dọc, ở san sát nhau , phần nhiều họ bán quần áo, giày dép, ví bóp, nhiều tiệm chỉ bán bộ mỗi nên nhiều người ở những nơi khác đến mua. Quần áo khá tốt, giá phải chăng. Các người bán hàng ở đây phần nhiều từ miền Bắc tới, nói tiếng Bắc lai, rất ít người Bắc chính gốc. Trong trung tâm có tiệm bánh cuốn Tâm Hằng rất ngon . Khi vào ăn bà ta mới bắt đầu tráng với bột gạo xay. Mỗi đĩa bánh cuốn khá lớn kèm theo một bát ăn cơm nước mắm pha, bên trong thả rất nhiều miếng chả quế. Tôi chỉ ăn hết nửa đĩa thôi. Tính ra mỗi đĩa chỉ có 80 đồng tiền Tiệp-Khắc.

Ngày 01--5-2009, chúng tôi thuê xe hết mấy trăm Mỹ-kim đi ra vùng ngoại ô, tới thăm ông George và bà Barbara là bố mẹ bạn của Giang. Hai ông bà và người con trai ở trong một lâu đài khá to, nằm trong một khu

đất rộng bao la, do tổ tiên để lại. Khi Cộng-Sản thôn tính Tiệp-Khắc thì gia đình ông George đang ở ngoại quốc nên lâu đài bị Cộng-Sản tịch-thu và họ đã dùng để chứa phân bón. Lâu đài bị hư hại rất nhiều, tường loang lổ, rạn nứt. Mãi đến năm 1990, ông bà George mới trở về nhận lại lâu đài. Tới nay vẫn chưa được sửa chữa. Trên lầu của lâu đài có nhà thờ trần vẽ hình đẹp, có đèn pha-lê, ghế gỗ. Hiện nay họ chỉ sửa sang mấy phòng dưới nhà để ở. Một phần lâu đài được dùng làm xưởng mộc với đầy đủ dụng cụ tối tân. Mạt cưa được đưa thẳng ra mé ngoài. thành một đồng to, được dùng để đốt lò sưởi. Họ lại có cả một cánh đồng bao la trồng cây grapes seed, hoa vàng rực, lấy hạt để chế tạo ra dầu và còn có một máy xay một thứ cỏ để bán cho người ta cho vào rượu.

Trước khi chúng tôi đi du-lịch đã được nhiều người cho biết là ở Đan-Mạch và Tiệp-Khắc thường có nhiều kẻ móc túi hoặc giật ví bóp nhưng trong suốt thời gian ở đó có nhiều hôm chúng tôi đi chơi tối nhưng cũng không hề gặp rắc rối.

Trở lại nhà. Sáng sớm ngày 02-05-2009, chúng tôi đi taxi ra phi trường Prague của Czech Republic để lấy máy bay Delta tới Atlanta.. Sau mười tiếng rưỡi đồng hồ bay, phi-cơ đáp xuống phi-trường Atlanta lúc 16 giờ chiều. Tại đây còn qua sự khám xét của Quan Thuế rất chậm chạp nên chúng tôi phải vội-vã lắm mới kịp chuyên bay từ Atlanta lúc 17 giờ 25. Sau hơn hai giờ bay, phi cơ đáp xuống phi-trường Philadelphia lúc 20 giờ tối.

Chuyến du-lịch này rất vui và biết được nhiều điều mới lạ.

Marlton, New Jersey

ngày Halloween 31-10-2009

**Nguyễn Thị Xuân-Nga**

# Em muốn vươn tay níu gió ngàn

Thơ: Uyên Phương Minh Nguyệt  
Nhạc: Minh Duy

Nhịp vừa, tha thiết

The musical score is written on a single treble clef staff with a key signature of one sharp (F#) and a common time signature (C). The tempo and mood are indicated as 'Nhịp vừa, tha thiết'. The score consists of nine lines of music with corresponding Vietnamese lyrics. Dynamics include *mf*, *p*, *f*, and *rall.*. The lyrics are: Anh như làn gió thoảng về đây - Tuổi mắt lòng em ngát hương say - Nhưng nhớ băng sương từ dạo ấy - Mong chờ khắc khoải mỗi tình ngày - Làn gió anh mang điệu thờ than - Tiếng buồn nổi ngiệt ngỡ thời gian - Tiếng đau khi nắng hờn mưa bão - Và tiếng ngậm ngùi lúc mộng tan - Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Hút hăng từng đêm đời ngá nghiêng - Người đến rồi đi buồn triền miên - Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Buồn đến ngân ngơ cá vàng trắng! Em muốn vươn tay níu gió ngàn - Thuyền tình về mơ bến xuân sang - Ô hay sao gió bay đi mãi - Còn lại trong em nỗi xót tràn!

*mf*  
Anh như làn gió thoảng về đây - Tuổi mắt lòng em ngát hương say - Nhưng

*p*  
nhớ băng sương từ dạo ấy - Mong chờ khắc khoải mỗi tình ngày -

*mf*  
Làn gió anh mang điệu thờ than - Tiếng buồn nổi ngiệt ngỡ thời gian - Tiếng

*p*  
đau khi nắng hờn mưa bão - Và tiếng ngậm ngùi lúc mộng tan -

*p*  
Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Hút hăng từng đêm đời ngá nghiêng - Người đến rồi

*chậm dần...*  
đi buồn triền miên - Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Buồn đến ngân ngơ cá vàng

*f*  
trắng! Em muốn vươn tay níu gió ngàn - Thuyền tình về mơ bến xuân sang - Ô

*rall.*  
hay sao gió bay đi mãi - Còn lại trong em nỗi xót tràn!



# Dạ Lai Hương

## HOÀNG DUNG

Duyên cảm thấy rất vui nếu hôm nào tới phiên Duyên chăm sóc cho bác Nguyễn. Bác năm nay chắc cũng đã đến hơn tám mươi, nhưng còn rất minh mẫn. Bác hay ngồi ngó ra cửa sổ nhìn những con nắng đang nhảy múa trên cành lá trong những hôm trời có nhiều nắng, còn những chàng gió thì cứ thổi lao xao. Hay có khi bác ngồi đếm những hạt mưa đang rơi tí tách cũng trên những cành lá xanh mướt bên ngoài cửa sổ. Bác thỉnh thoảng mỉm cười một mình như có điều gì thú vị lắm.

Duyên nhẹ nhàng chăm sóc bác như chăm sóc bố của mình. Làm cái nghề ý tá trong viện dưỡng lão này không tệ như người ta tưởng, vì Duyên thường may mắn được chăm sóc cho các cụ người Việt rất dễ thương, như bác Nguyễn chẳng hạn. Duyên chưa hề thấy bác Nguyễn gắt gỏng bao giờ. Bác rất dễ chịu sao cũng được, Duyên từng nghĩ, hay là bác Nguyễn bận chìm đắm trong những mối cảm xúc riêng của mình cho nên đâm ra dễ tính đi chăng.

Một hôm không dẫn được tính tò mò Duyên hỏi bác Nguyễn

“Bác Nguyễn bác đang yêu phải không?”

Mắt sáng lên những tia reo vui, bác trả lời một cách hí hửng

“Phải đấy. Nhưng sao cô lại hỏi lão câu hỏi mà ít ai đi hỏi một lão già như thế này.”

“À, tại cháu thấy bác tuy chỉ có một mình nhưng lúc nào cũng tươi vui. Bác như luôn luôn có một người nào đó bên cạnh,

cho nên cháu mới suy ra và nghĩ rằng, chỉ có tình yêu mới khiến cho người ta tươi vui như thế.”

“Cô thật tinh ranh và thông minh. Quả đúng như thế. Lão tuy đang ở trong viện dưỡng lão này một mình, nhưng tâm của lão thì luôn luôn chứa chấp một người đàn bà mà lão yêu nhất đời.”

“Ồ thú vị quá nhỉ, người đàn bà nào mà may mắn quá thế hả bác Nguyễn.”

“Một tình cờ thôi, cô ta bỗng dung xuất hiện, bước vào hòn đảo và ở luôn trong đó.”

“Cô ta..., à cháu phải kêu là bác ấy mới đúng chứ..., bây giờ ở đâu?”

“Lão cũng không biết nữa ... chuyện qua đã lâu quá rồi...”

Bác Nguyễn thả hồn mình trở về những ngày xa xưa cũ... mơ màng nói tiếp:

“Lúc đó lão cũng đã hơn 65 rồi... Những tưởng đã trải qua tất cả, đến một hôm mới vỡ nhẽ ra là mình vẫn còn ít nhất một thứ chưa trải qua đó là... tình yêu...”

Có một người bạn hỏi lão “Làm sao có thể quả quyết đó là tình yêu, coi chừng nhầm lẫn đấy nha ông lão”

“Không nhầm lẫn đâu. Đã từng tuổi này rồi, đã trải qua biết bao nhiêu thứ trên cõi đời này, chẳng nhẽ lại không phân biệt được thế nào là tình yêu sao.”

“Đừng chủ quan quá như thế ông lão ơi.”

“Không chủ quan đâu, này nhé để lão kể cho mà nghe. Cách đây không lâu, có một lần lão gặp một người đàn bà, thoát tiên lão cũng chẳng chú ý gì mấy, vì người đàn bà này cũng như những người đàn bà khác trên cõi đời này, nhất là lại là hoa có đã chủ rồi, cho nên lão ‘kính nhi viễn chi’ Nhưng... lại cũng chữ nhưng khôn kiếp này mà bây giờ lão đỡ sống đỡ chết đây này.”

“Úi giời! có vẻ hấp dẫn đấy nha.”

“Hấp dẫn cái nổi gì, giá mà... đừng gặp thì hơn.”

“Đằng nào cũng lỡ rồi, ông lão kể tiếp đi chứ.”

“À..., chẳng qua là lão cũng có tí nổi bật vì cái quá khứ không biết có phải là vàng son không, nhưng cũng được nhiều người biết đến.”

“Quá khứ chắc hào hùng lắm nhỉ.”

“Cũng có thể nói như thế, cho nên người đàn bà ấy mới tò mò hỏi tới hỏi lui, lão cũng không tiện kể lẽ dài dòng giữa chốn đông người, cho nên lão hứa sẽ email và link cho nàng ta cái Web nói về cái thời cho là vàng son của lão... Thế rồi “một hôm trận gió tình yêu lại, đứng ngẩn trông vòi áo tiêu thơ” câu thơ này của ai thế nhỉ... à của Huy Cận. Câu này không thích hợp trong hoàn cảnh này cho lắm, nhưng lòng lão cứ muốn đọc lên, sao nghe dễ thương quá chừng...”

“Ông lão ơi, ông lão lại mơ mộng rồi đấy, kể tiếp đi chứ.”

“Ừ nhỉ... Đừng nóng để thông thả rồi lão kể cho mà nghe... Trong mấy hôm họp mặt gia đình với người đàn bà ấy, lão tưởng lão không để ý gì tới nàng ta, nhưng bây giờ ngẫm nghĩ lại thì tất cả hình bóng, lời nói, tiếng cười đều đã ghi sâu vào tâm khảm của lão, nhất là mùi thơm, không biết sao nàng ta thơm thế.”

“Làm sao lão biết nàng ta thơm. Bộ lão ghé mũi người à.”

“Đâu có... là vì buổi tối hôm đó, ở tại một vũ trường rất ư là ồn ào, lão ngồi bên cạnh cô ấy, bỗng nhiên lão nhớ lại câu hỏi của cô ấy từ buổi chiều, nên lão ghé tai định kể cho cô ấy

nghe. Không ngờ khi ghé vào bên tai cô ta thì có một mùi hương thật thơm mát len vào mũi lão, rồi nó ở đó cho đến bây giờ, và nó khiến lão quên cả là định nói với cô ta điều gì. Rồi đâu phải chỉ có thế thôi đâu, lão đã cùng cô ta nhảy một bản Rumba gì đó. Lúc đó lão muốn ôm xiết lấy cô ta quá chừng, nhưng mà không dám. Ngẫm nghĩ lại lão thấy cô ta cao lớn hơn những người đàn bà VN trung bình. Tóc lại dài để thẳng chứ không quấn tít rối bời. Tính tình thì vô tư vui vẻ. Ở bên cạnh cô ấy thấy thật thoải mái yêu đời.”

“Ừa, sao ông lão nói là không để ý gì tới cô ta.”

“Thì chính lão cũng tưởng là như thế, nhưng không ngờ khi chia tay, lão thấy mình hụt hẫng và buồn nẫu người. Khi cô ấy từ già để ra phi trường, lão không thèm nhìn cô ấy, cũng không thèm nói gì, ngồi thù lù một đống. Người ta rủ chụp hình chung để làm kỷ niệm, lão cũng lắc đầu từ chối. Lão làm như là cô ta đã làm gì có lỗi với lão lắm vậy đó. Bây giờ hơi thấy tiêng tiếc vì không có cái hình nào chụp chung với cô ấy. Mà nhất là sau khi bị thương bởi một trận thư hùng với địch quân, thị giác của lão bị trọng thương nên kém trí nhớ.

Cuối cùng thì bây giờ không biết hình dáng cô ta như thế nào, nhưng khứu giác của lão thì còn rất bén nhạy, cho nên cứ giữ mãi mùi hương của cô ấy, tối tối nằm ngủ mà cứ thấy thoang thoảng mùi hương, thật đúng là ‘dạ lai hương’ mà...”

(Trích: Thế giới ảo)

Hoàng Dung  
(Virginia)

